SỞ LAO ĐỘNG TB & XH ĐẮK LẮK

TRƯỜNG TRUNG CẤP TÂY NGUYÊN

BÁO CÁO

KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TRƯỜNG TRUNG CẤP TÂY NGUYÊN NĂM 2020

Đắk Lắk, tháng 10 năm 2020

MỤC LỤC

PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP 3
1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục nghề nghiệp 3
2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của cơ sở giáo dục nghề nghiệp 3
2.1. Tóm tắt các giai đoạn phát triển: 3
2.2. Tổng số khoa, ngành 3
2.3. Các thành tích nổi bật: 4
3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp 5
3.1. Sơ đồ tổ chức: Bổ sung Hội đồng trường 5
3.2. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của nhà trường: 6
3.3. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường: 6
3.4. Đội ngũ giáo viên: 6
4. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp 7
4.1. Ngành nghề đào tạo và quy mô tuyển sinh: 7
4.2. Các loại hình đào tạo của nhà trường (đánh dấu x vào các ô tương ứng) 7
4.3. Số lượng học sinh, học viên 7
5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính 8
PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ KIỂM ĐỊNH CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP 9
1. Đặt vấn đề 9
2. Tổng quan chung 9
2.1. Căn cứ tự đánh giá 9
2.2. Mục đích tự đánh giá 9
2.3. Yêu cầu tự đánh giá 9
2.4. Phương pháp tự đánh giá 9
2.5. Các bước tiến hành tự đánh giá 9
3. Tự đánh giá 11
3.1. Tổng hợp kết q uả tự đánh giá 11
3.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn 20
3.2.1. Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý 20
3.2.2. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo 30
3.2.3. Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động 42
3.2.4. Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình 52
3.2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện 60
3.2.6. Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế 70
3.2.7. Tiêu chí 7: Quản lý tài chính 72
3.2.8. Tiêu chí 8: Dịch vụ người học 75
3.2.9. Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng 80
PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP 83
PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ 84

PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1.1. Tên trường:

Tiếng Việt: Trường Trung cấp Tây Nguyên

Tiếng Anh: Tay Nguyen College

1.2. Tên trước đây: Trường Trung cấp Kinh tế Công Nghệ Tây Nguyên

1.3. Cơ quan chủ quản của trường : Sở Lao động Thương Binh và Xã Hội Đắk Lắk

1.4. Địa chỉ trường: Số 298, Hà Huy Tập, Phường Tân An, Thành Phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk.

1.5. Thông tin liên hệ: ĐT: 0262.8.550.666 Số fax: 05003 877 640

E-mail: trungcaptaynguyen@gmail.com Website: www.taynguyen.edu.vn

1.6. Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập): 2007.

1.7. Thời gian bắt đầu đào tạo khóa I: năm học 2007 – 2008.

1.8. Thời gian cấp bằng tốt nghiệp cho khoá I: 2009.

1.9. Loại hình trường đào tạo:

Công lập ☐ Bán công ☐ Dân lập ☐ Tư thục ☒

2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

2.1. Tóm tắt các giai đoạn phát triển:

Trường Trung cấp Tây Nguyên được thành lập ngày 02 tháng 10 năm 2007 theo quyết định 2482/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; Ngày 07 tháng 02 năm 2013 đổi tên trường Trung cấp Kinh tế - Công nghệ Tây Nguyên thành trường Trung cấp Tây Nguyên.

2.2. Tổng số khoa, ngành

Ngành nghề đang đào tạo, cụ thể:

STT	NGÀNH, NGHỀ	GHI CHÚ
1	Sư phạm Mầm non	
2	Đào tạo lái xe	
3	Sơ cấp chăm sóc người cao tuổi	

4	Sơ cấp xoa bóp bấm huyệt	

Ngành nghề liên kết đào tạo:

TT	Ngành đào tạo	Bậc	Hình thức đào tạo	Thời gian đào tạo	Trường đào tạo
1	Dược sỹ	Cao đẳng	Liên thông từ TC lên CĐ	1,5 năm	Cao đẳng Phương Đông Đà Nẵng
2	Sư phạm mầm non	Đại học	Liên thông từ TC lên ĐH	3 năm	Đại học Sư phạm Hà Nội
3	Sư phạm tiểu học				

2.3. Các thành tích nổi bật:

Qua 13 năm xây dựng và phát triển, Trường Trung cấp Tây Nguyên đã đào tạo hơn 3618 người học ở tất cả các ngành y tế, Kinh tế, Kỹ thuật, Sư phạm Mầm non trình độ Trung cấp, hơn 10.000 học viên trình độ sơ cấp các nghề đào tạo lái xe ô tô, may dân dụng, tin học, xây dựng, nề hoàn thiện, kỹ thuật nấu ăn, chăm sóc người cao tuổi, xoa bóp bấm huyệt góp phần cung cấp nguồn nhân lực lao động với chất lượng tốt cho tỉnh Đắk Lắk và các địa phương khác. Nhận rõ được nhu cầu lao động có trình độ tương xứng, Trường Trung cấp Tây Nguyên đã xác định: "Phải mở rộng các loại hình và quy mô đào tạo của Trường; chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên để đạt chuẩn". Được sự quan tâm và chỉ đạo của Uỷ ban nhân dân (UBND) Tỉnh, các ngành Y tế, Giáo dục Đào tạo với sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ, giáo viên nhà trường, cơ sở vật chất phục vụ dạy học từng bước được nâng cấp và tăng cường. Đội ngũ giáo viên được cử đi học tập, đào tạo và tiếp nhận bổ sung. Trường Trung cấp Tây Nguyên đã được UBND tỉnh tặng Bằng khen, Sở GD&ĐT tặng giấy khen cho tập thể, các đơn vị trực thuộc và các cá nhân giáo viên, cán bộ viên chức (CBVC) của trường.

Trường Trung cấp Tây Nguyên đã và đang phát huy truyền thống của mình, nắm bắt thời cơ, khắc phục những yếu kém, đẩy mạnh sự nghiệp đào tạo khối ngành sức khỏe với người cán bộ y tế vừa hồng vừa chuyên, khối ngành sư phạm mầm non với đội ngũ giáo viên yêu nghề mến trẻ; là mục tiêu và là động lực thúc đẩy nhà trường vững bước đi lên. Thực hiện đào tạo theo nhu cầu của xã hội, của địa phương về ngành, nghề, số lượng đào tạo, coi trọng giáo dục nhân cách, rèn luyện y đức theo tiêu chuẩn của người cán bộ y

tế và lời dạy của Bác Hồ "Lương y như từ mẫu". Thực hiện đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp và phương thức đào tạo theo hướng hiện đại hoá, đa dạng hoá loại hình đào tạo. Thực hiện nghiêm túc các quy chế đào tạo, tuyển sinh. Thường xuyên có kế hoạch chăm lo bồi dưỡng giảng viên và cán bộ quản lý đảm bảo cả cho trước mắt và lâu dài. Quy mô của trường ngày càng ổn định và phát triển; Trường đã chủ động liên kết với các trường bạn để đào tạo các ngành, nghề địa phương có nhu cầu mà nhà trường chưa đủ điều kiện mở mã ngành đào tạo. Trong những năm qua nhà trường được đánh giá là đơn vị đào tạo có nề nếp và chất lượng tốt.

Hiện nay nhà trường có 57 giáo viên cơ hữu. Nguồn lực cán bộ, giáo viên của trường có trình độ chuyên môn giỏi, đạo đức nghề nghiệp tốt, đó là yếu tố tiên quyết cho sự phát triển giáo dục và đào tạo của nhà trường.

Về cơ sở vật chất, nhà trường đã đầu tư, mua sắm trang thiết bị, mô hình và phương tiện dạy học đáp ứng cơ bản nhu cầu giảng dạy lý thuyết, thực hành, thực tập các ngành nghề Dược sĩ, sư phạm mầm non, Đào tạo lái xe ô tô, Chăm sóc người cao tuổi, Xoa bóp bấm huyệt.

Trường đã xây dựng chiến lược phát triển lâu dài cũng như những bước đi cụ thể để đảm bảo Trường Trung cấp Tây Nguyên sẽ là địa chỉ tin cậy trong đào tạo nhân lực có chất lượng cho địa phương và của khu vực đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhà tuyển dụng sử dụng lao động trong lĩnh vực chăm sóc bảo vệ sức khỏe, giáo dục mầm non, đào tạo lái xe ô tô.

3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

3.1. Sơ đồ tổ chức:

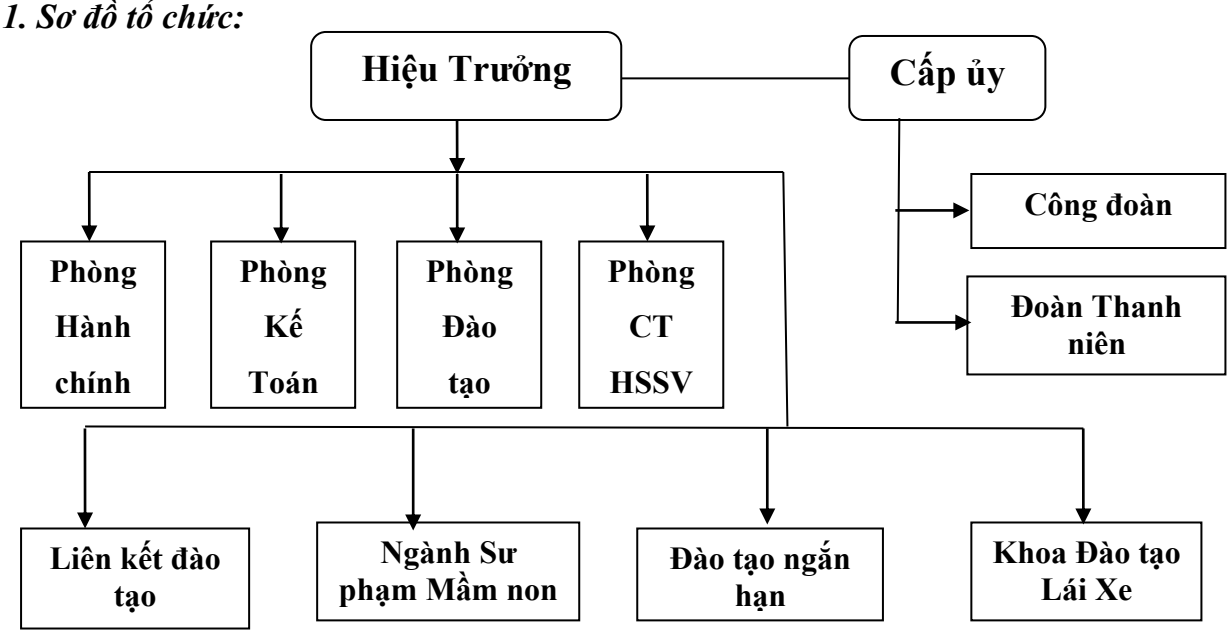

3.2. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của nhà trường:

Các đơn vị (bộ phận)	Họ và tên	Chức danh, học vị, chức vụ
1. Hiệu trưởng	Trần Thị Thiết	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Hiệu trưởng
2. Phó hiệu trưởng	Nguyễn Huy Tuấn	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Trưởng phòng
2. Các tổ chức Đảng, Đoàn TN, Công đoàn:		
- Chi bộ	Trần Văn Định	Cử nhân Chính trị Bí thư
- Công đoàn cơ sở trường	Cao Thị Giang	Cử nhân Kế toán Chủ tịch
- Đoàn Thanh niên CS HCM	Châu Ngọc Anh	Kỹ sư xây dựng dân dụng Bí thư
4. Các phòng, ban chức năng:		
Phòng Tổ chức hành chính	Trần Quốc Cường	Trưởng phòng
Phòng Kế hoạch – Tài chính	Trần Thị Thấu	Cử nhân Kế toán Trưởng phòng
Phòng Liên kết Đào tạo	Cao Thị Giang	Cử nhân Kế toán Trưởng phòng
Phòng Công tác học sinh	Lê Thị Hương	Cử nhân văn hóa học Phụ trách phòng
Phòng Đào tạo ngắn hạn	Huỳnh Quốc Xi	Thạc sĩ Điều dưỡng Trưởng phòng
5. Các Khoa, ngành		
Ngành Sư phạm Mầm non	Đào Thị Xuân	Cử nhân Ngữ Văn Phụ trách
Khoa Đào tạo lái xe	Phan Thanh Kiểm	Kỹ năng nghề 3/3 Trưởng Khoa

3.3. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường (tính đến 31/10/2020): **69 người**

Trong đó: Nam: 42 người Nữ: 27 Người

3.4. Đội ngũ giáo viên cơ hữu:

+ Số lượng: 57 người

Nam: 40 Nữ: 17

+ Trình độ:

Giáo viên cơ hữu			
Trình độ đào tạo	**Nam**	**Nữ**	**Tổng số**

Tiến sĩ			
Thạc sĩ	3	3	6
Đại học	6	14	20
Cao đẳng	2		2
Trung cấp	28		28
Trình độ khác	1		1

4. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

4.1. Quy mô tuyển sinh năm 2020:

1. Trung cấp Dược (văn bằng 2) 40 học sinh
2. Trung cấp Xây dựng 40 học sinh
3. Sơ cấp chăm sóc người cao tuổi 70 học viên
4. Sơ cấp Xoa bóp bấm huyệt 50 học viên
5. Đào tạo lái xe 1000 học viên

4.2. Các loại hình đào tạo của nhà trường (đánh dấu x vào các ô tương ứng)

	Có	Không
Chính quy	x	☐
Không chính quy	☐	☐
Liên kết đào tạo với nước ngoài	☐	☐
Liên kết đào tạo trong nước	x	☐

4.3. Số lượng học sinh, học viên

Trung cấp:

Trình độ đào tạo	***Năm học***		
	2017-2018	***2018-2019***	***2019-2020***
Trung cấp chuyên nghiệp	*156*	*37*	*33*
Trung cấp nghề	*25*	*0*	*0*

Sơ cấp:

Nghề	***Năm học***		
	2018	***2019***	***2020***
Đào tạo lái xe	*644*	*673*	*684*
Chăm sóc người cao tuổi	*0*	*12*	*11*

Xoa bóp bấm huyệt	*0*	*0*	*50*

5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính

5.1. Tổng diện tích đất sử dụng của trường (m^2): 21348

5.2. Diện tích sử dụng cho các hạng mục sau (m^2):

- Tổng diện tích mặt bằng 21348 m2, trong đó diện tích xây dựng 1110 m^2.
  - Số phòng học lý thuyết: 06 phòng:
    + Số phòng học dùng chung cho các nghề: 02 phòng; 80m2/1 phòng.
    + Số phòng học lý thuyết chuyên môn theo nghề: 04 phòng; 80m2/1 phòng.
  - Số phòng, xưởng thực hành:
    + Phòng thực hành Dược: 02 phòng; 80m2/1 phòng.
    + Phòng thực hành Điều dưỡng, Y Sỹ: 03 phòng, 80m2/1 phòng.
    + Phòng thực hành khoa lái xe: 02 phòng , 80m2/1 phòng
    + Phòng máy tính: 01 phòng, với diện tích 120m2.
    + Xưởng thực hành và bảo dưỡng sửa chữa: 01 xưởng, với diện tích 70 m2.
  - Số thư viện: 01 phòng; Căn tin: 01.

5.3. Tổng số đầu sách trong thư viện của nhà trường: 720 cuốn

Tổng số đầu sách gắn với các ngành đào tạo có cấp bằng của nhà trường: 302 cuốn

5.4. Tổng số máy tính của trường

- Dùng cho hệ thống văn phòng: 12
- Dùng cho học sinh học tập: 48

5.5. Tổng kinh phí từ các nguồn thu của trường trong 3 năm gần đây:

- Năm 2017-2018: 6.451.267.000 đồng
- Năm 2018-2019: 6.344.034.663 đồng
- Năm 2019-2020: 6.894.000.000 đồng

5.6. Tổng thu học phí (chỉ tính hệ chính quy) trong 3 năm gần đây:

- Năm 2017-2018: 6.451.267.000 đồng
- Năm 2018-2019: 6.344.034.663 đồng
- Năm 2019-2020: 6.894.000.000 đồng

PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ KIỂM ĐỊNH CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Đặt vấn đề

Các hoạt động của trường Trung cấp Tây Nguyên luôn hướng về khách hàng (người học, phụ huynh, người sử dụng lao động), luôn lắng nghe khách hàng để nắm bắt mọi cơ hội cải tiến nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Do đó, chất lượng đào tạo là mục tiêu hàng đầu của các đơn vị trong toàn trường.

Công tác tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hệ thống tiêu chí/tiêu chuẩn chất lượng do Bộ Lao động-Thương binh và xã hội ban hành cũng đồng nhất với chính sách chất lượng của Trường, nên trong năm 2020 thực hiện tự kiểm định là hoạt động chính yếu của từng đơn vị trong toàn trường.

2. Tổng quan chung

2.1. Căn cứ tự đánh giá

Về tiêu chí, tiêu chuẩn: Thực hiện theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Về quy trình tự kiểm định và mẫu báo cáo: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2.2. Mục đích tự đánh giá

Tự kiểm định là nhằm duy trì việc rà soát thường xuyên toàn bộ hoạt động của trường so với bộ tiêu chí để kịp thời có những giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng dạy nghề tại các đơn vị.

2.3. Yêu cầu tự đánh giá

Thực hiện đúng kế hoạch tự kiểm định của trường, các minh chứng và thông tin trong quá trình tự kiểm định là khách quan, chính xác, trung thực.

2.4. Phương pháp tự đánh giá

Thu thập tài liệu, thông tin, rà soát các hoạt động của từng đơn vị, đối chiếu các kết quả đạt được với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định.

Xác định mức độ đạt được theo cấp độ tương ứng, lập kế hoạch cải thiện các tồn tại để nâng cao chất lượng của Trường

2.5. Các bước tiến hành tự đánh giá

- Xác định mục đích và phạm vi tự kiểm định.
- Xây dựng kế hoạch tự kiểm định.
- Thu thập thông tin để làm minh chứng.
- Phân tích và mã hóa minh chứng.
- Đánh giá mức độ đạt được.
- Viết báo cáo tự kiểm định.
- Công bố kết quả tự kiểm định trên mạng nội bộ Trường.
- Nộp báo cáo tự kiểm định về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và Cục kiểm định chất lượng.

3. Tự đánh giá

3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số (*ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số*)	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
	ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC		
	Tổng điểm	**100**	**78**
1	**Tiêu chí 1- Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý**	**12**	**12**
1.1	Tiêu chuẩn 1.1: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.	01	01
1.2	Tiêu chuẩn 1.2: Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.	01	01
1.3	Tiêu chuẩn 1.3: Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.	01	01
1.4	Tiêu chuẩn 1.4: Hằng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.	01	01
1.5	Tiêu chuẩn 1.5: Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.	01	01
1.6	Tiêu chuẩn 1.6: Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.	01	01
1.7	Tiêu chuẩn 1.7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.	01	01

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số (*ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số*)	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
1.8	Tiêu chuẩn 1.8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.	01	01
1.9	Tiêu chuẩn 1.9: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.	01	01
1.10	Tiêu chuẩn 1.10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	01	01
1.11	Tiêu chuẩn 1.11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hằng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát	01	01
1.12	Tiêu chuẩn 1.12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.	01	01
2	**Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo**	**17**	**16**
2.1	Tiêu chuẩn 2.1: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.	01	01
2.2	Tiêu chuẩn 2.2: Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.	01	01
2.3	Tiêu chuẩn 2.3: Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.	01	01
2.4	Tiêu chuẩn 2.4: Thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.	01	01
2.5	Tiêu chuẩn 2.5: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.	01	01
2.6	Tiêu chuẩn 2.6: Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.	01	01
2.7	Tiêu chuẩn 2.7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	01	01

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số (*ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số*)	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
2.8	Tiêu chuẩn 2.8: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.	01	01
2.9	Tiêu chuẩn 2.9: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.	01	01
2.10	Tiêu chuẩn 2.10: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.	01	01
2.11	Tiêu chuẩn 2.11: Hằng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.	01	01
2.12	Tiêu chuẩn 2.12: Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.	01	01
2.13	Tiêu chuẩn 2.13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	01	0
2.14	Tiêu chuẩn 2.14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.	01	01
2.15	Tiêu chuẩn 2.15: Hằng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.	01	01
2.16	Tiêu chuẩn 2.16: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.	01	01
2.17	Tiêu chuẩn 2.17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.	01	01
3	**Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động**	**15**	**14**
3.1	Tiêu chuẩn 3.1: Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.	01	01
3.2	Tiêu chuẩn 3.2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.	01	01
3.3	Tiêu chuẩn 3.3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu	01	01

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số (*ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số*)	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
	chuẩn hiện hành khác nếu có.		
3.4	Tiêu chuẩn 3.4: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.	01	01
3.5	Tiêu chuẩn 3.5: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.	01	01
3.6	Tiêu chuẩn 3.6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.	01	01
3.7	Tiêu chuẩn 3.7: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.	01	01
3.8	Tiêu chuẩn 3.8: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.	01	01
3.9	Tiêu chuẩn 3.9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	01	00
3.10	Tiêu chuẩn 3.10: Hằng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.	01	01
3.11	Tiêu chuẩn 3.11: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.	01	01
3.12	Tiêu chuẩn 3.12: Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.	01	01
3.13	Tiêu chuẩn 3.13: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.	01	01
3.14	Tiêu chuẩn 3.14: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.	01	01
3.15	Tiêu chuẩn 3.15: Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.	01	01
4	**Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình**	**15**	**11**

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số (*ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số*)	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
4.1	Tiêu chuẩn 4.1: Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.	01	01
4.2	Tiêu chuẩn 4.2: 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.	01	01
4.3	Tiêu chuẩn 4.3: Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.	01	01
4.4	Tiêu chuẩn 4.4: Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	01	01
4.5	Tiêu chuẩn 4.5: Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.	01	01
4.6	Tiêu chuẩn 4.6: Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.	01	01
4.7	Tiêu chuẩn 4.7: Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành.	01	00
4.8	Tiêu chuẩn 4.8: Chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.	01	00
4.9	Tiêu chuẩn 4.9: Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.	01	00
4.10	Tiêu chuẩn 4.10: Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo.	01	01
4.11	Tiêu chuẩn 4.11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.	01	01
4.12	Tiêu chuẩn 4.12: Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo.	01	01
4.13	Tiêu chuẩn 4.13: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	01	01
4.14	Tiêu chuẩn 4.14: Hằng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về	01	00

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số (*ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số*)	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
	mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.		
4.15	Tiêu chuẩn 4.15: Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.	01	01
5	**Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện**	**15**	**12**
5.1	Tiêu chuẩn 5.1: Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	01	01
5.2	Tiêu chuẩn 5.2: Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.	01	01
5.3	Tiêu chuẩn 5.3: Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, tại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.	01	01
5.4	Tiêu chuẩn 5.4: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	01	01
5.5	Tiêu chuẩn 5.5: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.	01	01
5.6	Tiêu chuẩn 5.6: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.	01	01
5.7	Tiêu chuẩn 5.7: Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.	01	01
5.8	Tiêu chuẩn 5.8: Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan	01	01

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số (*ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số*)	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
	quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.		
5.9	Tiêu chuẩn 5.9: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.	01	01
5.10	Tiêu chuẩn 5.10: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.	01	01
5.11	Tiêu chuẩn 5.11: Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hằng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.	01	01
5.12	Tiêu chuẩn 5.12: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.	01	01
5.13	Tiêu chuẩn 5.13: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.	01	00
5.14	Tiêu chuẩn 5.14: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.	01	00
5.15	Tiêu chuẩn 5.15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	01	00
6	**Tiêu chí 6 – Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế**	**05**	**00**
6.1	Tiêu chuẩn 6.1: Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.	01	00
6.2	Tiêu chuẩn 6.2: Hằng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ	01	00

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số (*ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số*)	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
	thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).		
6.3	Tiêu chuẩn 6.3: Hằng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.	01	00
6.4	Tiêu chuẩn 6.4: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.	01	00
6.5	Tiêu chuẩn 6.5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	01	00
7	**Tiêu chí 7 - Quản lý tài chính**	**06**	**06**
7.1	Tiêu chuẩn 7.1: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.	01	01
7.2	Tiêu chuẩn 7.2: Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.	01	01
7.3	Tiêu chuẩn 7.3: Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của trường.	01	01
7.4	Tiêu chuẩn 7.4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.	01	01
7.5	Tiêu chuẩn 7.5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.	01	01
7.6	Tiêu chuẩn 7.6: Hằng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.	01	01
8	**Tiêu chí 8 – Dịch vụ người học**	**09**	**06**
8.1	Tiêu chuẩn 8.1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.	01	01
8.2	Tiêu chuẩn 8.2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.	01	01
8.3	Tiêu chuẩn 8.3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt	01	01

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số (*ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số*)	Điểm chuẩn	Trường tự đánh giá
	kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.		
8.4	Tiêu chuẩn 8.4: Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.	01	01
8.5	Tiêu chuẩn 8.5: Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.	01	00
8.6	Tiêu chuẩn 8.6: Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	01	01
8.7	Tiêu chuẩn 8.7: Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường.	01	01
8.8	Tiêu chuẩn 8.8: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	01	00
8.9	Tiêu chuẩn 8.9: Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.	01	00
9	**Tiêu chí 9 – Giám sát, đánh giá chất lượng**	**06**	**01**
9.1	Tiêu chuẩn 9.1: Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	01	00
9.2	Tiêu chuẩn 9.2: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.	01	01
9.3	Tiêu chuẩn 9.3: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.	01	00
9.4	Tiêu chuẩn 9.4: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.	01	00
9.5	Tiêu chuẩn 9.5: Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.	01	00
9.6	Tiêu chuẩn 9.6: Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.	01	00

3.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn

3.2.1. Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý

Đánh giá tổng quát tiêu chí 1:

Mở đầu:

Trường Trung cấp Tây Nguyên là cơ sở dạy nghề thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, từ năm 2007 đến tháng 07/2017 trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk, từ tháng 8/2017 đến nay trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội. Qua từng giai đoạn phát triển, mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển của Trường không ngừng được điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế, phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Ngành, của địa phương và các đơn vị sử dụng lao động; nhằm từng bước nâng cao chất lượng đào tạo trung cấp chuyên nghiệp, sơ cấp nghề của nhà trường; góp phần cung cấp dịch vụ đào tạo có chất lượng cao, đáp ứng nguồn nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, và nhu cầu học tập suốt đời cho mọi thành phần xã hội.

Trong quá công tác tổ chức và quản lý nhà trường đảm bảo thực hiện theo hướng tự chủ và tự chịu trách nhiệm, có ban hành đầy đủ các quy định về công tác tổ chức, quản lý, tài chính, phân công phân cấp trong quản lý... Trong đó, nhà trường luôn chú trọng công tác đảm bảo chất lượng đào tạo.

** Những điểm mạnh:*

Trường có đủ các quyết định thành lập được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với từng giai đoạn phát triển. Mục tiêu, nhiệm vụ của Trường được xác định rõ ràng, có văn bản qui định việc rà soát, điều chỉnh; định hướng chủ yếu vào việc đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động, cơ cấu và danh mục nghề đào tạo của Trường đã cơ bản đáp ứng với tình hình kinh tế-xã hội địa phương, được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên Website của Trường.

Nhà trường có đầy đủ các văn bản quy định rõ chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Các đơn vị trực thuộc được phân cấp hợp lý, có quyền chủ động trong công việc. Nhà trường đã thực hiện định kỳ rà soát, điều chỉnh và bổ sung các văn bản này cho phù hợp với thực tế và điều kiện của trường; tổ chức Đảng, các đoàn thể tổ chức xã hội trong trường phát huy được sức mạnh tập thể, góp phần hoàn thành được nhiệm vụ của trường. Trường có phân công phòng Đào tạo chịu trách nhiệm tham mưu các công tác nhằm duy trì và cải tiến chất

lượng đào tạo của nhà trường. Qua các năm đơn vị này luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao, tham mưu có cải tiến các giải pháp nhằm duy trì và nâng cao chất lượng đào tạo tại đơn vị.

** Những tồn tại:*

Mục tiêu và nhiệm vụ của trường tuy đã được phổ biến và quán triệt rộng rãi trong toàn trường nhưng vẫn còn một số ít chưa quan tâm, chưa hiểu hết những nội dung của mục tiêu.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Phòng Đào tạo chủ trì và phối hợp với các đơn vị: Tổ chức rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo đã ban hành và xây dựng các chương trình đào tạo mới (nếu có) tuân thủ đúng qui trình, lưu trữ đầy đủ hồ sơ.

Nhà trường tiếp tục thu thập thông tin về nguồn nhân lực để mở rộng ngành nghề cũng như tăng cường đầu tư các ngành trọng điểm nhằm đáp ứng cho nhu cầu của xã hội.

Hằng năm tiếp tục tổ chức kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ chung và mục tiêu cụ thể của từng chiến lược để có biện pháp điều chỉnh kế hoạch một cách có hệ thống, có lý luận chặt chẽ, đảm bảo mọi thành viên trong trường đều có nhận thức đúng và hoạt động đúng.

Tiêu chuẩn 1.1: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Trung cấp Tây Nguyên đã xây dựng mục tiêu, sứ mạng từng giai đoạn phù hợp với chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, định hướng của Ngành và địa phương, phù hợp với chiến lược phát triển nguồn nhân lực thời kỳ 2011-2020 *(1.1.01 - Trường Trung cấp Tây Nguyên thành lập theo quyết định số 2482/QĐ - UBND ngày 02 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăklăk ; 1.1.02 - Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 19/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011-2020)*, phù hợp với chiến lược phát triển dạy nghề thời kỳ 2011-2020 *(1.1.03 - Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 29/05/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển dạy nghề thời kỳ 2011-2020).* Căn cứ vào Thông tư số *47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường trung cấp (1.1.04),* Trường Trung cấp Tây Nguyên đã ban hành

Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường để tổ chức và hoạt động theo đúng Quy chế Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đã ban hành **(***1.1.05 - Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường)*.

Mục tiêu, sứ mạng của trường được cụ thể dài hạn, ngắn hạn theo từng giai từng năm và phù hợp với việc đáp ứng nhu cầu nhân lực của địa phương, ngành**.** Tập trung đầu tư vào con người để tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao, kiến thức, kỹ năng thực tiễn, phẩm chất đạo đức tốt để cung cấp cho thị trường lao động nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội và phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo tại đơn vị, nhà trường thực hiện triển khai các đơn vị xây dựng kế hoạch hoạt động năm học và cuối mỗi năm học thực hiện báo cáo tổng kết việc thực hiện mục tiêu đặt ra. *(1.1.06 – Báo cáo tổng kết các năm học của nhà trường).*

Trường có đủ các nguồn lực để thực hiện sứ mạng; nguồn nhân lực của trường không những được phát triển về số lượng mà còn về chất lượng. Cơ sở vật chất được trang bị hiện đại với phòng học, phòng Lab, phòng máy tính, mạng Internet,… đáp ứng đầy đủ nhu cầu đào tạo của trường và của tỉnh. *(1.1.07- Hợp đồng thuê cơ sở vật chất, phòng học).*

Từ năm học 2017-2018, Trường tiếp tục tuyên truyền và phổ biến rộng rãi sứ mạng bằng nhiều hình thức khác nhau như: trên phương tiện thông tin đại chúng, tư vấn tuyển sinh tại các cơ sở giáo dục và tại địa bàn các xã thuộc tỉnh Đăk Lăk, Đăk Nông, Gia Lai.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 1.2: ***Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Đầu năm nhà trường tổ chức họp toàn trường, họp Trưởng các phòng ban đánh giá nhu cầu nhân lực dựa trên các thông tin thị trường lao động trong tỉnh và các tỉnh, thành phố lân cận. Nhà trường đề ra phương án tuyển sinh các ngành nghề phù hợp và xây dựng chương trình đào tạo, cơ sở vật chất, tuyển đội ngũ giáo viên phù hợp với ngành nghề đào tạo theo nhu cầu từng giai đoạn *(1.2.01 – Hợp đồng lao động).* Nhà trường luôn chú trọng yêu cầu sử dụng nhân lực của ngành và địa phương để xác định ngành nghề đào tạo cũng như quy mô đào tạo hàng năm *(1.2.02- Từ năm 2014 mở thêm mã ngành*

Mầm non); (1.2.03 – Năm 2019 mở 2 nghề đào tạo trình độ sơ cấp Chăm sóc người cao tuổi và Xoa bóp bấm huyệt).

Trường Trung cấp Tây Nguyên được thành lập trên đề án thành lập và xây dựng trường mới năm 2007. Trong quá trình hoạt động nhà trường có thực hiện đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đồng thời được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt *(1.2.04 - Quyết định thành lập trường và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp).*Theo quy định về hoạt động giáo dục nghề nghiệp, trường tiến hành xây dựng các chương trình đào tạo phù hợp nhu cầu thực tế và được thẩm định bởi cơ quan có thẩm quyền *(1.2.05 - Quyết định cho phép mở ngành đào tạo).*

Trong quá trình đào tạo hệ Trung cấp chuyên nghiệp, trường cũng định hướng, xây dựng chương trình đào tạo những ngành nghề mũi nhọn đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp, đối với những nhóm ngành ưu tiên phát triển như sau: Sư phạm Mầm non; Đào tạo lái xe, y- dược. Giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2016 luôn đạt chỉ tiêu tuyển sinh đề ra, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. Tuy nhiên từ năm 2017 đến nay cùng với tình hình tuyển sinh khối Trung cấp chung của cả nước, công tác tuyển sinh của Trường cũng gặp rất nhiều khó khăn, nhà trường không tuyển đủ chỉ tiêu đã đề ra.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 1.3: ***Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có đầy đủ các văn bản quy định về tổ chức, cơ chế quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ và chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường, được thể hiện qua các nội dung sau:

- Trường có quyết định thành lập do Chủ tịch ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk ký. *(1.1.01 - Quyết định số 2482/QĐ - UBND ngày 02 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Lăk).*

- Căn cứ Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 quy định về Điều lệ trường trung cấp, Trường xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp Tây Nguyên *(1.1.05- Quyết định về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp Tây Nguyên).* Quy chế tổ chức và hoạt động của trường quy định rất rõ về cơ cấu tổ chức nhân sự của trường; cơ chế quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường, quy định nhiệm vụ và

quyền hạn của Ban Giám hiệu, chức năng nhiệm vụ của các phòng, khoa, trung tâm, bộ môn trực thuộc trường

- Tất cả các Hội đồng tư vấn, Phòng, Khoa, Bộ môn trực thuộc trường khi thành lập hoặc thay đổi về cơ cấu tổ chức đều có quyết định của Hiệu trưởng *(1.3.01 - Quyết định thành lập các hội đồng do Hiệu trưởng ký: hội đồng tự giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2018; 2019, 2020 các hội đồng thi 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020); (1.3.02 - Các quyết định thành lập Phòng, khoa);*

- Quy chế chi tiêu nội bộ của trường được xây dựng đảm bảo việc kiểm soát thu, chi cân đối tài chính một cách hợp lý, minh bạch và khách quan *(1.3.2 - Quy chế chi tiêu nội bộ).*

Trong Nội dung các văn bản nêu trên đã thể hiện quyền tự chủ và chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 1.4: ***Hằng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các quy định về tổ chức và cơ chế quản lý của trường được rà soát, điều chỉnh định kỳ như*: (1.4.01 – Quy định về thời gian làm việc, nghỉ ngơi, nghỉ việc riêng và các chế độ của giáo viên, nhân viên, người lao động năm 2018, 2019, 2020)*.

Để việc rà soát bổ sung điều chỉnh các quy định về tổ chức được kịp thời, Ban Giám hiệu duy trì các cuộc họp giao ban hàng tháng. Bên cạnh đó, nhà trường đều thực hiện rà soát các văn bản quy định về tổ chức và quản lý để có giải pháp điều chỉnh phù hợp với quy định của cấp trên cũng như tình hình thực tế của đơn vị, báo cáo sẽ giúp nhà trường đánh giá những thuận lợi cũng như những tồn tại qua 01 năm thực hiện các quy định về công tác tổ chức, quản lý để từ đó có giải pháp cụ thể khắc phục tồn tại trong năm mới.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 1.5: Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường xây dựng cơ cấu tổ chức hợp lý, có sự phân công, phân cấp rõ ràng. Tại Điều 20 và Điều 24 của Quyết định 160/QĐ-TCKTKTQ12 về việc ban hành Quy chế

tổ chức và hoạt động của Trường nêu rõ chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, khoa, trung tâm (*1.1.05 – Quy chế tổ chức và hoạt động của trường*)

Hằng năm, Nhà trường đều triển khai cho các đơn vị thực hiện tổng kết công tác và xây dựng phương hướng công tác cho đơn vị mình. Qua báo cáo cho thấy cơ bản các đơn vị đều hoàn thành nhiệm vụ được giao, qua đó thể hiện cơ cấu tổ chức của trường phù hợp với cơ cấu ngành nghề và mục tiêu của nhà trường *(1.1.06 – Báo cáo tổng kết năm học của trường năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020 và 1.5.01 - Báo cáo tổng kết năm học của các đơn vị trong nhà trường năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020)*

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 1.6: ***Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các hội đồng tư vấn của nhà trường đều có quyết định thành lập theo từng năm và trong quá trình hoạt động các hội đồng đều thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Nhà trường đã thành lập các hội đồng tư vấn có vai trò tư vấn cho Hiệu trưởng những vấn đề cụ thể trong lĩnh vực hoạt động của Trường như: Hội đồng thi đua khen thưởng ; Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo, Hội đồng thẩm định giáo trình, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng coi thi, chấm thi học phần; Hội đồng tổ chức đánh giá rèn luyện; (*1.6.01- Quyết định thành lập các Hội đồng*)

Căn cứ Điều lệ trường Trung cấp và Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Trung cấp Tây nguyên, Ban Giám hiệu chịu trách nhiệm chỉ đạo công việc chung của toàn trường và phân công nhiệm vụ và quyền hạn cho các đơn vị phòng, khoa. Trên cơ sở đó, các phòng, khoa chỉ đạo phân công công việc cho các cá nhân cán bộ, giảng viên thực hiện. Các đơn vị đều phát huy tốt vai trò, chức năng và nhiệm vụ của mình, và hoàn toàn phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Nhà trường

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 1.7: ***Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.***

Đơn vị được phân công thực hiện đảm bảo chất lượng thực hiện các công việc về đảm bảo chất lượng là phòng Đào tạo *(1.7.01 - Báo cáo và dự kiến công việc từng tháng - năm 2018, 2019, 2020)***;** Từng kỳ xây dựng kế hoạch kiểm tra hồ sơ chuyên môn của các khoa, ngành. Lập biên bản báo cáo, điều chỉnh kịp thời những thiếu xót.

Hàng năm, nhà trường căn cứ trên báo cáo tổng kết của từng đơn vị để thực hiện báo cáo tổng kết nhà trường theo quy định *(1.1.06 – Báo cáo tổng kết năm học của trường năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020 và 1.5.01 - Báo cáo tổng kết năm học của các đơn vị trong nhà trường năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020)*. Qua báo cáo cho thấy các đơn vị nói chung và phòng Đào tạo đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nhất là công tác đảm bảo chất lượng giáo dục tại đơn vị.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 1.8: ***Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường chưa thành lập được phòng đảm bảo chất lượng giáo dục hoạt động độc lập. Chức năng đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường được giao cho phòng Đào tạo và một số cán bộ cốt cán của phòng Đào tạo kiêm nhiệm; các hoạt động tuyển sinh, giảng dạy, học tập, thi học kỳ và thi tốt nghiệp, thanh tra kiểm tra luôn được phòng Đào tạo tham mưu, phối hợp tổ chức thực hiện nghiêm túc, tuân thủ các quy định, quy chế chuyên môn của trường, Bộ GD&ĐT, Bộ LĐTB&XH.

Điểm mạnh: Nhà trường luôn quan tâm để tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; đã giao nhiệm vụ đảm bảo chất lượng cho phòng Đào tạo và bố trí những cán bộ có năng lực, phẩm chất tốt đảm nhiệm, làm nòng cốt trong các hoạt động đảm bảo chất lượng.

Điểm yếu: Nhà trường chưa thành lập phòng đảm bảo chất lượng giáo dục hoạt động chuyên trách.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 1.9: ***Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Chi bộ Trường Trung cấp Tây Nguyên là chi bộ trực thuộc Đảng ủy khối Phường Tân An, hiện nay có 10 đảng viên; nam 07, nữ 03; 1 ĐV dự bị. Chi bộ Đảng giữ vai trò định hướng hoạt động đơn vị, tạo sự đoàn kết của nhà trường, tạo điều kiện cho các đoàn thể phát huy tính chủ động, sáng tạo trong mọi hoạt động. Chi bộ thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2015 – 2020 (*1.9.01 - Nghị quyết đại hội Đảng bộ Sở giáo dục và Đào tạo và Nghị quyết đại hội chi bộ*). Chi bộ nhà trường duy trì tốt việc sinh hoạt định kỳ, đúng qui định. Chi bộ đã triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 05-CT/TW về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí

Minh; Nghị quyết Trung ương 4 về "về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ". Ngoài ra, Chi bộ cũng đã đào tạo bồi dưỡng quần chúng ưu tú từ những đoàn viên công đoàn, và đoàn thanh niên. Với kết quả phân loại đảng viên hàng năm, trên 80% đảng viên trong chi bộ đạt đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, chi bộ được Đảng ủy công nhận " Chi bộ trong sạch vững mạnh" các năm 2017, 2018, 2019. *(1.9.02 - Quyết định công nhận chi bộ trong sạch vững mạnh năm 2017,2018, 2019*). Chi bộ đã lãnh đạo đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao.

Hàng năm, trường có thực hiện báo cáo tổng kết hoạt động và đề ra phương hướng nhiệm vụ cho năm học mới. (*1.1.06 – Báo cáo tổng của trường năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020*). Bên cạnh đó, Chi bộ có báo cáo tổng kết hoạt động qua từng năm nhằm đánh giá lại những mặt đã làm được và nhìn nhận những hạn chế để có giải pháp khắc phục và định hướng cho năm tới (*1.9.03 - Báo cáo tổng kết hoạt động của chi bộ năm 2018, 2019, 2020*)

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 1.10: ***Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có thành lập các tổ chức đoàn thể theo quy định *(1.10.01 – Quyết định công nhận BCH công đoàn, Đoàn Thanh niên).* Các tổ chức Đoàn thể trong nhà trường hoạt động theo đúng pháp luật và điều lệ của từng tổ chức *(1.10.02 – Điều lệ hoạt động của Công đoàn và Đoàn thanh niên)*. Hàng năm vào các ngày lễ các tổ chức đoàn thể của nhà trường đều xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động. *(1.10.03 – Kế hoạch tổ chức các hoạt động 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020)*. Công đoàn luôn quan tâm tới người lao động, thường xuyên thăm hỏi gia đình cán bộ nhân viên trong trường.

Công đoàn làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức chính trị tư tưởng cho đoàn viên công đoàn. *(1.10.03 - Kế hoạch hoạt động công đoàn)*

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 1.11: ***Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hằng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Công tác kiểm tra, giám sát tại đơn vị đều được thực hiện căn cứ theo các quy định của nhà trường. *(1.11.01 – Nội quy, quy định đối với CBGVNV và Nội quy học sinh).* Để thực hiện kiểm tra giám sát quá trình dạy và học nhà trường giao cho phòng Đào tạo, các Khoa, ngành thường xuyên kiểm tra tình hình dạy học. Thành phần kiểm tra, giám sát nề nếp gồm là các cán bộ, giáo viên, lãnh đạo các phòng, Khoa liên quan đến quá trình dạy của giảng viên và học của HSSV nên quá trình này được đánh giá đa chiều. Các phòng, khoa được phân công phải thực hiện kiểm tra nền nếp hàng ngày. Thông qua quá trình này đã phát hiện những tồn tại và ưu điểm trong quá trình tổ chức dạy học kịp thời tham mưu cho lãnh đạo nhà trường khắc phục những hạn chế và phát huy, nhân rộng những điểm mạnh. Kết quả kiểm tra được tổng hợp hàng tháng và được công khai trong toàn trường thông qua cuộc học giao ban.

Điểm mạnh: Kết quả kiểm tra cũng được sử dụng để đánh giá giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm và các lớp và đưa vào tiêu chí thi đua của Nhà trường.

Hàng tháng thông qua các cuộc họp giao ban định kỳ, nhà trường sẽ đánh giá công tác quản lý của khoa ngành, bộ môn để xem xét điều chỉnh để phù hợp với thực tế của trường.

Điểm yếu: Chưa ban hành Quyết định thành lập và chức năng nhiệm vụ của tổ kiểm tra nề nếp.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 1.12: ***Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường đã thực hiện các chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước đối với các đối tượng được thụ hưởng theo đúng quy định các văn bản quy phạm pháp luật như: Chế độ phụ cấp ưu đãi nhà giáo theo Thông tư số 01/2006/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 23/01/2006, chế độ phụ cấp thâm niên, chế độ phụ cấp trách nhiệm theo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường *(1.3.03- Quy chế chi tiêu nội bộ),* thực hiện chế độ BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định của Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo các văn bản quy định của BHXH Việt Nam. Chế độ thưởng lễ tết,...

Các chế độ chính sách được nhà trường chi trả cùng kỳ lương hàng tháng (*1.12.01 – Bảng thanh toán tiền lương năm 2018; 2019; 2020*) và những chế độ nào tính đóng bảo hiểm đã được thực hiện theo đúng quy định cho các đối tượng được thụ hưởng (*1.12.02 – Danh sách đóng tiền BHXH, BHYT, BHTN năm 2018, 2019, 2020*). Ngoài ra, trường còn

thực hiện các chế độ về BHYT, BHTN, BHXH cho các đối tượng khi ốm đau, thai sản, nghỉ việc,... (*1.12.03 – Danh sách hưởng chế độ khi đau ốm, thai sản 2018, 2019, 2020*).

Trường có xây dựng các văn bản có liên quan đến người học như thông báo tuyển sinh (*1.12.04 – Thông báo tuyển sinh năm 2017,2018, 2019*); Quy định sử dụng phòng học lý thuyết và phòng thực hành (*1.12.05 – Quy định về quản lý, sử dụng phòng học, phòng thực hành).* Nội dung của các văn bản trên thể hiện sự bình đẳng đối với tất cả các đối tượng theo quy định, không có sự phân biệt về giới.

Trường có xây dựng các văn bản thực hiện chính sách ưu tiên cho đội ngũ theo từng vị trí như: Quy định thời gian làm việc, nghỉ ngơi, nghỉ việc riêng và các chế độ của viên chức, người lao động (*1.4.04 - Quy định thời gian làm việc, nghỉ ngơi, nghỉ việc riêng và các chế độ của cán bộ, giáo viên, người lao động*);

Trường đảm bảo thực hiện chính sách nam, nữ bình đẳng về trách nhiệm và quyền lợi đối với nhà giáo trong việc thực hiện chương trình đào tạo như phân công thời khóa biểu (1.12.06 – *Kế hoạch xây dựng thời khóa biểu năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020*), phân công giảng dạy luôn đảm bảo đủ chuẩn cho cả giáo viên không phân biệt về giới trong quá trình thực hiện nhiệm vụ (*1.12.7 – Bảng phân công khối lượng giảng dạy năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020*).

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

3.2.2. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo

Đánh giá tổng quát tiêu chí 2:

Mở đầu:

Trường Trung cấp Tây Nguyên đào tạo ở các trình độ: Trung cấp nghề, Trung cấp chuyên nghiệp, sơ cấp nghề. Trong quá trình thực hiện tuyển sinh, nhà trường đảm bảo thực hiện tốt các Quy định theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Việc đa dạng hoá các phương thức đào tạo luôn được nhà trường quan tâm, nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của người lao động và yêu cầu của thực tế sản xuất tại các doanh nghiệp. Vì vậy, trường đã xây dựng chương trình đào tạo phù hợp với trình độ đào tạo. Để bảo đảm chất lượng của các cấp độ đào tạo, Nhà trường đặc biệt chú trọng đến công tác quản lý và nâng cao hiệu quả quản lý tại các phòng, khoa, bộ môn, trung tâm. Với những nỗ lực của lãnh đạo nhà trường và đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý đã đem lại hiệu quả cao cho mọi hoạt động đào tạo trước, trong và sau đào tạo.

****** Những điểm mạnh:***

Nhà trường thực hiện đúng quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Hàng năm, đều có hướng dẫn riêng về công tác tuyển sinh đảm bảo thực hiện nghiêm túc, công bằng, khách quan. Các ngành đào tạo của nhà trường đều được cấp phép theo quy định. Nhà trường đã thực hiện đa dạng hoá phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học; có mối liên kết chặt chẽ với các công ty, doanh nghiệp trong quá trình đào tạo. Nhà trường đã ứng dụng các hình thức, phương pháp dạy học tích cực, khuyến khích phát triển năng lực tự học và tinh thần hợp tác của người học.

Nhà trường luôn đào tạo theo tiến độ được ban hành theo từng khóa, lớp và chi tiết đến từng nội dung của môn học, môđun. Nhà trường ban hành đầy đủ các quy định về đào tạo như: kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ... Đào tạo kết hợp lý thuyết song song thực hành. Đồng thời, nhà trường không ngừng cải thiện và ứng dụng công nghệ thông tin vào trong quá trình dạy học.

Công tác tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy học của nhà trường được thực hiện nghiêm túc, công bằng, khách quan và từ đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của đơn vị.

* *Những tồn tại:* Liên kết với các đơn vị tuyển dụng, tư vấn và giới thiệu việc làm cho học sinh sau tốt nghiệp còn hạn chế.

* *Kế hoạch nâng cao chất lượng:* Tổ chức họp các cán bộ chủ chốt của đơn vị, thảo luận đưa ra các giải pháp tìm nguồn đầu ra cho học sinh.

Tiêu chuẩn 2.1: ***Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ vào các văn bản quy định về công tác mở mã ngành đào tạo bậc trung cấp, nhà trường đã tổ chức xây dựng chương trình đào tạo, cũng như thực hiện hồ sơ xin mở mã ngành theo quy định. Từ năm 2017 trở về trước, trường đã được Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định cho phép đào tạo các ngành gồm ngành Sư phạm mầm non; Dược sĩ; Điều dưỡng; Y sỹ, Xây dựng, Điện công nghiệp dân dụng, Công nghệ thông tin, Kế toán, Du lịch. *(1.2.04 – Quyết định mở ngành đào tạo trung cấp chuyên nghiệp)*. Năm 2017,

theo qui định mới về Luật giáo dục nghề nghiệp, nhà trường đã triển khai hiệu chỉnh lại chương trình đào tạo 02 ngành, thực hiện các hồ sơ chuyển đổi và trình sở Lao động – Thương binh và Xã hội xin phép chuyển đổi và đã được sở Lao động – Thương binh và Xã hội cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp *(2.1.01 – Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp)*. Đồng thời, hoạt động dạy nghề sơ cấp và dạy nghề thường xuyên của đơn vị cũng được sở Lao động – Thương binh và Xã hội cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề đầy đủ theo quy định *(2.1.02 – Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động dạy nghề).*

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.2: ***Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Từ năm 2015 đến năm 2016, căn cứ vào văn bản qui định tại Thông tư số 27/2014/TT-BGDĐT ngày 11/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhà trường tổ chức tuyển sinh bậc trung cấp chuyên nghiệp. Năm 2017, căn cứ vào Thông tư 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 qui định Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu sinh trình độ trung cấp, cao đẳng; nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy chế tuyển sinh trung cấp *(2.2.01 – Quy chế tuyển sinh).* Năm 2019 nhà trường ban hành quy chế tuyển sinh trình độ Trung cấp số 63a/QĐ-TCTN ngày 20 tháng 5 năm 2019 căn cứ vào Thông tư 07/2019/TT-BLĐTBXH, ngày 07/03/2019 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2007/TT-BLĐTBXH, ngày 02/03/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH ban hành quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng; Nhà trường đã chuẩn bị các hồ sơ văn bản liên quan đến công tác tuyển sinh, thực hiện công khai rộng rãi trên các phương tiện như: thông báo tuyển sinh, tờ rơi, băng rôn, báo đài,.. thể hiện đầy đủ về đối tượng tuyển sinh, thời gian đào tạo, hồ sơ đăng ký xét tuyển, lệ phí, học phí… Quy chế tuyển sinh là căn cứ để các cá nhân, đơn vị thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.3: ***Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ các văn bản Quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm, căn cứ vào đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất… nhà trường thực hiện văn bản đăng ký chỉ tiêu

tuyển sinh theo từng năm và đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo ra thông báo giao chỉ tiêu tuyển sinh *(2.3.01 – Văn bản xác định chỉ tiêu tuyển sinh hằng năm và thông báo giao chỉ tiêu tuyển sinh của Bộ giáo dục và đào tạo năm 2017, 2018, 2019).*

Căn cứ giấy chứng nhận số 06/GCNĐKHĐ-SLĐTBXH ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk về việc cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp của Trường Trung cấp Tây Nguyên; Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký bổ sung số 58/GCNĐKHĐ-SLĐTBXH ngày 17 tháng 9 năm 2019 và giấy chứng nhận đăng ký bổ sung số 60/GCNĐKHĐ-SLĐTBXH ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk về việc cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp của Trường Trung cấp Tây Nguyên.

Căn cứ vào Quy chế tuyển sinh hằng năm, Nhà trường xây dựng các kế hoạch tuyển sinh trong đó cụ thể về tiến độ thực hiện cũng như các phương án để thực hiện tuyển sinh đảm bảo chỉ tiêu đề ra. *(2.3.02- Kế hoạch và phương hướng tuyển sinh năm 2018, 2018, 2019*). Và dựa trên quy chế tuyển sinh và kế hoạch tuyển sinh, nhà trường ban hành thông báo tuyển sinh; nội dung thông báo tuyển sinh nêu rõ đối tượng, hướng dẫn các thí sinh làm thủ tục hồ sơ tuyển sinh, và được nhà trường đăng trên website (//trungcaptaynguyen.edu.vn) để thông báo tuyển sinh trên cả nước. (*1.12.04 –Thông báo tuyển sinh năm 2018, 2019, 2020*).

Tất cả các công tác tuyển sinh của nhà trường đều thực hiện theo quy chế tuyển sinh: thành lập Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc (*2.3.03 – Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh và ban thư ký Hội đồng tuyển sinh năm 2017, 2018, 2019*); hồ sơ đăng ký học nghề đã nhà trường in mẫu sẵn theo quy định và phát cho người học khi đến đăng ký học nghề, tất cả hồ sơ thí sinh đăng kí học thì đều phải đóng dấu và xác nhận của địa phương và kèm theo mỗi bộ hồ sơ là bảng hướng dẫn cách thức làm hồ sơ.(*2.3.04-Hồ sơ nhập học năm 2017, 2019*)…

Năm 2017 trở về trước nhà trường thực hiện tuyển sinh theo hình thức xét tuyển đối với khối ngành sức khỏe, Xét tuyển và thi tuyển đối với ngành Sư phạm mầm non. Quá trình xét tuyển, thi tuyển thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo công bằng, khách quan. *(2.3.05 – Biên bản họp hội đồng tuyển sinh năm 2017)*. Năm 2018 nhà trường không tuyển sinh được khối Trung cấp. Năm 2019 tổ chức tuyển sinh khối ngành sư phạm mầm non theo phương thức xét tuyển. Sau khi mỗi đợt tuyển sinh, căn cứ theo biên

bản họp hội đồng tuyển sinh xét tuyển, chủ tịch hội đồng tuyển sinh ban hành quyết định trúng tuyển theo quy định. (*2.3.06-Quyết định danh sách trúng tuyển năm 2017, 2019*). Hàng năm, sau khi hoàn tất các thủ tục về tuyển sinh, nhà trường thực hiện báo cáo kết quả tuyển sinh theo quy định. Trong đó nêu rõ về tình hình công tác tuyển sinh, những khó khăn và thuận lợi, kết quả thanh kiểm tra công tác tuyển sinh của Hội đồng tuyển sinh nhà trường. (2*.3.07 –Báo cáo công tác tuyển sinh năm 2017, 2018, 2019*). Thực tế trong các năm qua, công tác tuyển sinh trường diễn ra nghiêm túc minh bạch và không phát sinh những khiếu nại, vướng mắc từ phía ban tuyển sinh cũng như thí sinh xét tuyển, cũng như qua kiểm tra nội bộ tại đơn vị chưa có sai phạm quy định về công tác tuyển sinh.

Sau khi có danh sách trúng tuyển, nhà trường ban hành quyết định thành lập lớp theo từng chuyên ngành và đính kèm danh sách học sinh theo từng lớp. *(2.3.08- Quyết định về việc Thành lập lớp TCCN năm học 2016-2017; 2019-2020 đính kèm danh sách trích ngang học sinh theo mỗi lớp).*

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.4: ***Thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện mục tiêu đào tạo của nhà trường, nhằm tạo lực lượng lao động đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa, nhà trường thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo của nhà trường: đào tạo nghề ngắn hạn, đào tạo trung cấp (học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông, học sinh tốt nghiệp các ngành nghề khác đi học văn bằng 2 TCCN...) với 02 phương thức đào tạo là lớp học các ngày trong tuần và tối thứ 6, ngày thứ 7, chủ nhật *(2.4.01 – Thời khóa biểu).* Hằng năm, tại Thông báo tuyển sinh của nhà trường có thể hiện cụ thể về hình thức tổ chức, ngành đào tạo, số lượng tuyển sinh theo từng ngành... *(1.12.04 – Thông báo tuyển sinh năm 2018, 2019, 2020)*.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.5: ***Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến* từng môđun*, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường thực hiện đào tạo theo quy chế hiện hành, trong đó nhà trường xây dựng và phê duyệt chương trình đào tạo, tiến độ đào tạo theo đúng quy định. Căn cứ vào chương trình đào tạo đã được hiệu trưởng phê duyệt ***(****2.5.01- Quyết định ban hành chương trình đào tạo các ngành năm 2012, 2014, 2017, 2019 + đính kèm các chương trình đào tạo****),*** trên cơ sở đó Trường đã xây dựng bảng phân phối thời gian các môn học cụ thể hóa thời gian học lý thuyết, thời gian thực hành, thời gian thực tập theo đúng mẫu quy định ***(****2.5.02 – Chương trình chi tiết các môn học).* Đầu mỗi năm học, Trường xây dựng tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học *(2.5.03 - Tiến độ đào tạo năm 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020)*; Sau đó, căn cứ tiến độ đào tạo và chương trình đào tạo, nhà trường xây dựng thời khóa biểu theo từng tuần của các lớp, thời khóa biểu cụ thể về tiến độ dạy học của từng môn học *(2.5.04 - Thời khóa biểu HKI, HKII năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020).* Sau đó xây dựng kế hoạch giảng dạy của giáo viên theo từng lớp (*2.5.05 – Kê hoạch giảng dạy theo từng lớp)*. Qua đó cho thấy, nhà trường thực hiện đào tạo theo tiến độ và chi tiết đến từng môn học, giờ học...

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.6: Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.

Hàng năm nhà trường đều xây dựng tiến độ đào tạo theo từng năm học cho các khóa/lớp đang đào tạo *(2.5.03 - Tiến độ đào tạo năm 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020).* Trong quá trình giảng dạy, nhà trường có ban hành các mẫu hồ sơ giáo vụ cho giáo viên làm căn cứ thực hiện trong quá trình lên lớp như: sổ lên lớp - để ghi nhận tình hình học sinh vắng, trễ và kết quả học tập của học sinh *(2.6.01 - Sổ lên lớp năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020),* sổ đầu bài - để theo dõi ngày giảng, số tiết, nội dung buổi học, tình hình học tập của học sinh (*2.6.02 - Sổ đầu bài năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020*) giáo án - thể hiện nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức lớp học của giáo viên *(2.6.03 - Giáo án năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020),* sổ tay giáo viên – ghi nhận tình hình vắng trễ của học sinh, kết quả học tập và kế hoạch giảng dạy, thi hết môn của từng môn học... *(2.6.04 - Sổ tay giáo viên năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020)*. Thực hiện công tác kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đào tạo, nhà trường có cử nhân viên phòng Đào tạo thực hiện kiểm tra và có báo cáo theo từng đợt Đồng thời, hằng kỳ phòng Đào tạo tổ chức kiểm tra hồ sơ chuyên môn của các khoa *(1.7.08 - Báo cáo kiểm tra hồ sơ chuyên môn 2018, 2019, 2020).*

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù ngành nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong quá trình đào tạo, nhà trường xây dựng và phê duyệt tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành theo từng năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng môđun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định. Dựa trên chương trình đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt, nhà trường xây dựng thời khóa biểu cụ thể cho từng lớp (*2.5.04 - Thời khóa biểu HKI, HKII năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020).* Trong chương trình đào tạo của nhà trường, có xây dựng thời lượng cho học sinh thực tập tại các trường mầm non đối với ngành sư phạm mầm non, nhà trường hợp đồng với các đơn vị và xây dựng kế hoạch cụ thể cho học sinh thực tập tại các cơ sở (2.7.01 - *Hợp đồng thực tập các khóa năm học 2017-2018, 2018-2019; 2019-2020*); *(2.7.02 – Kế hoạch thực tập tốt nghiệp các khóa năm học 2017-2018, 2018-2019; 2019-2020)*. Trong quá trình học sinh thực tập, khoa có cử giáo viên định kỳ, đột xuất liên hệ cơ sở thực tập để nắm bắt tình hình thực tập của học sinh *(2.7.03 – Báo cáo kiểm tra tình hình thực tập của học sinh)*. Sau quá trình thực tập, học sinh thực hiện báo cáo kết quả thực tập tại cơ sở thực tập *(2.7.04 – Báo cáo thực tập tốt nghiệp của học sinh năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020)*. Kết hợp với việc cho học sinh thực tập, nhà trường sẽ cử giáo viên quản lý phối hợp lấy ý kiến của các cơ sở thực tập về kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm... *(2.7.05– Báo cáo kiểm tra tình hình thực tập của học sinh).*

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.8: ***Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đã thực hiện đúng thời lượng thực hành, thực tập của người học đảm bảo kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn theo quy định. *(2.5.01 – Chương trình đào tạo).* Hàng năm tất cả các giáo viên tham gia giảng dạy

đều biên soạn giáo án giảng dạy theo từng môn học/lớp học, qua đó thể hiện việc sử dụng phương pháp dạy học phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm của người học. *(2.6.02 - Giáo án giảng dạy của giáo viên năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020).* Trong quá trình đào tạo, học sinh được nhà trường tạo điều kiện thực hành tại phòng thực tập của Trường hoặc được nhà trường tổ chức cho đi thực tế, thực tập tại các bệnh viện, trường mầm non và đơn vị có liên quan trong và ngoài tỉnh. (2.8.01- *Kế hoạch thực tập*). Để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động thực hành, thực tập, Hiệu trưởng giao cho các khoa xây dựng kế hoạch phân công giáo viên hướng dẫn, quản lý thực tập. Bộ phận chỉ đạo thực tập có kế hoạch kiểm tra, nắm tình hình thực tập của học sinh, báo cáo, tham mưu cho ban giám hiệu kịp thời tháo gỡ những vướng mắc *(2.7.03 – Báo cáo kiểm tra tình hình thực tập của học sinh)*.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.9: ***Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường sử dụng phầm mềm quản lý đào tạo EduMan trong toàn bộ các hoạt động đào tạo và phân quyền cho các bộ phận liên quan sử dụng:

- Nhân viên phòng tuyển sinh: Nhập hồ sơ đầu vào, xét tuyển.

- Nhân viên phòng đào tạo: Phân lớp; nhập điểm; in các loại danh sách, bảng điểm; xét điều kiện lên lớp, thi tốt nghiệp, tốt nghiệp,...

- Nhân viên phòng quản lý HS-SV: Lọc thông tin sinh viên; in bảng điểm xét học bổng; nhập điểm rèn luyện,...

- Nhân viên phòng tài vụ: Nhập học phí; in bảng kê danh sách nộp học phí; ...

- Giáo vụ khoa: Các chức năng được áp dụng trên các lớp thuộc khoa quản lý, nhập điểm, nhập kết quả rèn luyện cho học sinh,… (*2.9.01- Phần mềm quản lý đào tạo)*

Nhằm thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, nhà trường đã đầu tư các thiết bị công nghệ như máy tính, máy chiếu phục vụ cho việc dạy và học tại các phòng học. *(2.9.02- Máy chiếu – Máy tính tại các phòng máy).*Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học được nhà trường quan tâm thực hiện trong thời gian qua, góp phần nâng cao hiệu quả trong quản lý và dạy học.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.10: ***Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Công tác kiểm tra, giám sát tại đơn vị đều được thực hiện căn cứ theo các quy định của nhà trường. *(1.10.01 – Nội quy, quy định đối với CBGVNV và Nội quy học sinh)*.

Hàng năm, nhà trường đều có xây dựng kế hoạch kiểm tra, theo dõi các hoạt động dạy và học, cụ thể: Theo dõi hoạt động giảng dạy của giáo viên hàng ngày, theo dõi tình hình thực hiện nội quy nề nếp của học sinh *(2.10.02 – Kế hoạch tháng, kế hoạch năm);*

Nhà trường thực hiện việc kiểm tra, theo dõi hoạt động dạy học theo quy định và theo kế hoạch đề ra, cụ thể: Tổ chức họp hàng tuần có báo cáo tình hình giảng dạy, học tập và thực hiện nội quy nề nếp của học sinh *(2.10.03 – Biên bản họp tuần, 2018-2019; 2019-2020);*

Báo cáo kiểm tra thực hiện tiến độ đào tạo của các khoa theo từng học kỳ *(2.10.04 – Báo cáo kiểm tra tiến độ đào tạo năm học 2017 – 2018, 2018-2019, 2019-2020).*

Nhà trường sử dụng kết quả kiểm tra, theo dõi làm căn cứ đánh giá thi đua các cá nhân, đơn vị hàng tháng *(2.10.05 – Kết quả xét thi đua hàng tháng năm 2018, 2019, 2020).*

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.11: ***Hằng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Đơn vị được phân công theo dõi hoạt động dạy và học thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và có báo cáo kết quả kiểm tra, theo dõi định kỳ hàng tuần *(2.10.03 - Báo cáo theo dõi hoạt động giảng dạy và thực hiện nội quy của học sinh năm học 2017-2018, 2018-2019; 2019-2020)*

Kết quả kiểm tra giám sát được sử dụng làm căn cứ xét thi đua hàng tháng và làm căn cứ cải tiến phương pháp giảng dạy của giáo viên *(2.10.04 – Kết quả xét thi đua hàng tháng năm 2018, 2019, 2020).*

Từ báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; đơn vị thực hiện luôn tham mưu ban giám hiệu các giải pháp cụ thể để phát huy ưu điểm và khắc phục khuyết điểm, để không ngừng cải tiến chất lượng dạy học.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.12: ***Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ vào Quyết định số 40/2017/QĐ-BGD&ĐT ngày 28/6/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trung cấp chuyên nghiệp chính quy. Nhà trường đã áp dụng tại trường Trung cấp Tây Nguyên từ năm 2008-2014. Từ năm 2014-2017 nhà Trường áp dụng Thông tư 22/2014/TT-BGDĐT ngày 09/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trung cấp chuyên nghiệp. Từ năm 2017-2019 nhà Trường áp dụng Thông tư 22/2014/TT-BGDĐT ngày 09/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trung cấp chuyên nghiệp đối với ngành sư phạm mầm non. Căn cứ Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 và Thông tư 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017, nhà trường đã xây dựng, ban hành Quy chế đào tạo trung cấp các ngành nghề khác áp dụng từ năm học 2017-2018 *(2.12.01 – Quyết định 177bQĐ/TCTN ngày 21 tháng 9 năm 2017).* Căn cứ thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp và thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 về sửa đổi bổ sung một số điều thông tư 42/2015/TT-BLĐTBXH nhà trường xây dựng quy chế đào tạo sơ cấp Chăm sóc người cao tuổi và Xoa bóp bấm huyệt *(2.12.02 – Quy chế đào tạo sơ cấp).*

Căn cứ quyết định số 60/2007/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 10 năm 2007 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các cơ sở Giáo dục Đại học và Trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy. Nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy chế đánh giá rèn luyện áp dụng từ năm 2008 đến năm 2017. Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 06 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quy định quy chế công tác học sinh, sinh viên trong các Trường trung cấp, cao đẳng. Nhà trường đã xây dựng và ban hành quy chế công tác học sinh, sinh viên. (*2.12.02 – Quyết định 199aQĐ/TCTN ngày 07 tháng 10 năm 2017).*

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.13: ***Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Theo tiến độ đào tạo, hàng năm trường đều xây dựng kế hoạch thực tập, tốt nghiệp cho học sinh. Từ Kế hoạch đó, Khoa chủ động liên hệ các đơn vị để tiếp nhận học sinh thực tập tốt nghiệp Sau thời gian thực tập thực tế tại đơn vị tiếp nhận học sinh thực tập, thông qua kiến thức, tác phong, kỹ năng làm việc của học sinh, đơn vị đánh giá bằng cách cho điểm vào báo cáo thực tập tốt nghiệp *(2.13.01 – Bảng nhận xét, đánh giá của đơn vị tiếp nhận thực tập- Báo cáo thực tập tốt nghiệp).*

Điểm tự đánh giá: 0 điểm

Tiêu chuẩn 2.14: ***Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện quy chế về đào tạo, nhà trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định. Mỗi năm học trường có kế hoạch thi cho từng học kỳ *(2.14.01 - Kế hoạch thi học kỳ, quyết định thành lập hội đồng thi HK I, HK II năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020),* về việc tổ chức tốt nghiệp, nhà trường có xây dựng kế hoạch ôn thi và thi tốt nghiệp cụ thể theo từng khóa học *(2.14.03 - Kế hoạch tổ chức ôn thi và thi tốt nghiệp cho các khóa).* Mỗi kỳ thi tốt nghiệp của các khóa đều thực hiện theo đúng quy định, có thành lập hội đồng thi để điều hành công tác tổ chức thi tốt nghiệp, bên cạnh đó nhà trường thành lập ban ra đề, ban coi thi, chấm thi cụ thể theo từng ngành nghề, để đảm bảo công tác coi thi, chấm thi thực hiện theo đúng quy định, công bằng, khách quan và đảm bảo quyền lợi của người học *2.14.04– Quyết định thành lập Hội đồng thi và các ban giúp việc Hội đồng thi tốt nghiệp các khóa).* Sau khi có kết quả thi tốt nghiệp nhà trường thực hiện xét công nhận tốt nghiệp cho học sinh theo quy định *(2.14.06 - Quyết định công nhận tốt nghiệp* các *khóa).* Lập sổ cấp phát văn bằng TCCN theo đúng quy định *(2.14.07 Sổ cấp phát văn bằng tốt nghiệp năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020).*

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.15: ***Hằng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết Hằng năm, trường thực hiện rà soát các quy***

định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Sau các đợt thi nhà trường tổ chức kiểm tra, rà soát các sổ sách, quy định về kiểm tra, thi cử, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện (*H2.15.01 – Biên bản kiểm tra hồ sơ chuyên môn năm học 2017-2018; 2018-2019, 2019-2020*). Hệ thống sổ sách lưu giữ kết quả học tập của người học được thiếp lập và quản lý đầy đủ, chính xác, rõ ràng theo từng cá nhân, từng lớp, từng học kỳ nên không xảy ra tình trạng thất lạc điểm. Kết thúc khóa học bảng điểm khóa học được phát cho học sinh và được lưu giữ tại Phòng Đào tạo *(H2.15.02 - Bảng điểm học tập các khóa năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020).* Những trường hợp sai sót, nhầm lẫn trong quá trình in ấn văn bằng chứng chỉ; nhầm tên, ngày, tháng, năm sinh xảy ra với tỷ lệ thấp, được phát hiện kịp thời. Nhà trường thành lập Hội đồng hủy văn bằng chứng chỉ bị hỏng, in lại và cấp phát cho người học theo đúng thời gian quy định *(H2.15.03 – Biên bản hủy bằng tốt nghiệp).*

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.16: ***Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện Thông tư số 27/2017/TT – BLĐTBXH Quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp, Hiệu trưởng nhà trường đã cụ thể hoá Thông tư số 27/2017/TT – BLĐTBXH thành Quy định tổ chức đào tạo liên thông của Trường Trung cấp Tây Nguyên (*2.16.01 – Quyết định số 89/QĐ-TCTN ngày 04 tháng 05 năm 2018 về việc ban hành quy định về đào tạo liên thông tại Trường Trung cấp Tây Nguyên*).

Nhà trường liên kết với các trường Cao đẳng, Đại học tổ chức học liên thông các khối ngành sư phạm mầm non, dược sĩ, tại trường. Thường xuyên triển khai các thông báo học liên thông tới các đối tượng học sinh sắp tốt nghiệp *(H2.16.02 – Thông báo tuyển sinh liên thông năm học 2017-2018, 2018-2019; 2019-2020)*. Cuối khóa học bộ phận tuyển sinh, giáo viên chủ nhiệm đều triển khai thông báo tuyển sinh đến các lớp. Tư vấn, hướng dẫn các em cụ thể chi tiết về ngành nghề, hồ sơ, thủ tục liên thông, thời gian đào tạo, mức học phí, …

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.17: ***Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường ban hành các hồ sơ biểu mẫu về quản lý đào tạo theo thông tư 22/2014/TT-BGDĐT ngày 09/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trung cấp chuyên nghiệp (*2.17.01 - Quyết định ban hành các biểu mẫu đào tạo theo thông tư 22*). Ban hành hồ sơ biểu mẫu theo Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 (*2.17.02 - Quyết định ban hành các biểu mẫu đào tạo theo thông tư 17*). Trong quá trình đào tạo, nhà trường có đủ cơ sở dữ liệu về hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu đó. Nhà trường có phần mềm quản lý đào tạo được lưu trữ đầy đủ, khoa học và theo đúng quy định. Đơn vị quản lý phần mềm phân quyền cho các phòng khoa có liên quan sử dụng một cách hiệu quả nhất. *(2.9.01 – Phần mềm quản lý đào tạo)*.

Các cơ sở dữ liệu được dùng thống nhất trong tất cả các đơn vị của nhà trường và có sự phối hợp, so sánh, đối chiếu nhằm đảm bảo tính chính xác của cơ sở dữ liệu. Với thông tin người học, bộ phận tuyển sinh nhập dữ liệu trực tiếp vào phần mềm. Dữ liệu điểm phân quyền cho các khoa, phòng đào tạo thường xuyên kiểm tra đối chiếu. Các cơ sở dữ liệu khác về đào tạo đều được tổ chức quản lý và sử dụng hiệu quả.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

3.2.3. Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động

Đánh giá tổng quát tiêu chí 3:

Mở đầu:

Qua từng giai đoạn phát triển, trường đã xây dựng, đào tạo và bồi dưỡng được đội ngũ giáo viên trực tiếp giảng dạy và cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn cao, năng lực sư phạm và có trình độ quản lý tốt. Đặc biệt, Ban giám hiệu nhà trường rất quan tâm đến việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, nghiệp vụ quản lý cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý. Bên cạnh đó, trường cũng chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý cấp phòng, khoa, bộ môn. Việc đề bạt cán bộ được tuyển chọn và thực hiện đúng Qui trình Thủ tục hiện hành và có Chính sách hỗ trợ bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt. Đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên đáp ứng được yêu cầu công việc của trường. Đây chính là nguồn lực đóng góp rất lớn vào việc nâng cao chất lượng đào tạo giúp nhà trường ngày càng phát triển chất lượng đào tạo.

** Những điểm mạnh:*

Công tác tổ chức cán bộ tại đơn vị như: tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng ...được thực hiện theo quy định, đảm bảo công bằng, khách quan. Đội ngũ giáo viên của trường đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, kỹ năng thực hành, ngoại ngữ và tin học theo quy định, tỷ lệ học sinh/giáo viên đảm bảo theo quy định, trong đó đa số giáo viên dạy được cả lý thuyết và thực hành; Cán bộ, giáo viên của trường tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ về chuyên môn, tham gia nghiên cứu khoa học; Hiệu trưởng của trường có kinh nghiệm trong lĩnh vực đào tạo nghề, năng lực và phẩm chất đạo đức tốt, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý hiện tại của trường và được cán bộ, giáo viên, công nhân viên tín nhiệm cao.

** Những tồn tại:* Năm 2017, 2018 công tác tuyển sinh gặp nhiều khó khăn, khối Trung cấp tuyển sinh không đạt chỉ tiêu đề ra nên có sự thay đổi về nhân sự cán bộ, giáo viên. Một số cán bộ, giáo viên luân chuyển công tác sang đơn vị khác.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Xây dựng và đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút người có phẩm chất, năng lực tốt về công tác tại trường và tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích GV,CB, NV đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ.

Tiếp tục cử cán bộ quản lý, viên chức và người lao động đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ lý luận chính trị. Xây dựng quy hoạch và tạo điều kiện cho giảng viên đăng ký đào tạo sau đại học.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để đội ngũ giảng viên nhà trường được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề phù hợp với ngành nghề giảng dạy và yêu cầu về chuyên môn để giảng dạy thực hành.

Tuyên truyền để viên chức và người lao động nâng cao ý thức chấp hành nội quy, quy định của nhà trường; xây dựng các tiêu chí để đưa vào đánh giá, phân loại, khen thưởng cuối năm học; nghiêm khắc xử lý các cá nhân vi phạm.

Tiêu chuẩn 3.1: ***Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có ban hành các quy định về công tác tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, cụ thể:

Trường thực hiện công tác tuyển dụng trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, xây dựng kế hoạch tuyển dụng cụ thể đối với từng vị trí chức danh nghề nghiệp (*3.1.01 – Kế hoạch, thông báo tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên*), sau khi tuyển dụng bố trí viên chức theo đúng chức danh đã được tuyển dụng.

Đồng thời, nhà trường có xây dựng Quy chế đánh giá thi đua hàng tháng đối với cán bộ, giáo viên, công nhân viên để có căn cứ thực hiện đánh giá hàng năm *(3.1.02. – Quyết định ban hành quy chế đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên).* Để Thực hiện quy định đánh giá hàng năm nhà trường có xây dựng kế hoạch xếp loại thi đua triển khai thực hiện (*3.1.07 – Kế hoạch đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, công nhân viên năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020*), có biên bản đánh giá xếp loại cán bộ, giáo viên, công nhân viên (*3.1.08 – Biên bản kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020*)

Nhà trường luôn cứ căn theo các quy định của cấp trên trong quá trình tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.2: ***Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường ban hành đầy đủ các quy định về tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động. *(3.1.01 – Kế hoạch, quyết định tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên); và (3.1.02. –Quyết định ban hành quy chế đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên)*.

Nhà trường thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động hàng năm theo quy định như: Thực hiện tham gia BHYT, BHXH, BHTN theo quy định (*1.12.03 – Danh sách tham gia BHYT, BHXH, BHTN*); ngoài ra, hàng năm nhà trường còn thực hiện các phúc lợi theo Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế làm việc của giáo viên, cũng như các chế độ chính sách khác đều được chi trả cùng kỳ lương (*1.3.03 – Quy chế chi tiêu nội bộ; 1.12.02 – Bảng lương từng tháng năm 2017, 2018, 2019*).

Công tác này của nhà trường thực hiện khá tốt và đảm bảo đúng quy định, cho đến thời điểm hiện tại không có kết luận thanh tra, kiểm tra về việc có sai phạm trong quá trình thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động; trong quá trình thực hiện chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.3: ***Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, trường đều cập nhật danh sách trích ngang đội ngũ nhà giáo và lưu trữ tại đơn vị (3.3.01 – *Danh sách trích ngang nhà giáo năm học 2017-2018; 2018-2019, 2019-2020*). Hồ sơ quản lý nhà giáo được lưu trữ tại phòng hành chính và có đầy đủ các văn bằng, chứng chỉ, quyết định của từng cá nhân (3.3.02 – *Hồ sơ cán bộ, giáo viên, công nhân viên*).

Đội ngũ giáo viên cơ hữu và thỉnh giảng của nhà trường tham gia giảng dạy các môn học chung, môn học chuyên ngành, giáo viên dạy lý thuyết, giáo viên giảng dạy thực hành, tích hợp đều đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ *(3.3.03 – Kết quả đánh giá xếp loại nhà giáo năm 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020).*

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.4: ***Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, trường đều cập nhật danh sách trích ngang đội ngũ nhà giáo và lưu trữ tại đơn vị (*3.3.01 – Danh sách trích ngang nhà giáo năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020*). Hồ sơ quản lý nhà giáo được lưu trữ tại phòng hành chính và có đầy đủ các văn bằng, chứng chỉ, quyết định của từng cá nhân (*3.3.02 –Hồ sơ viên chức, người lao động).* Có lưu trữ danh sách cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường (*3.4.01 – Danh sách cán bộ, giáo viên và nhân viên*). Qua kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, giáo viên, nhân viên cho thấy tất cả thực hiện theo đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao, không vi phạm quy chế và nội quy, quy định của nhà trường.

Thời gian tới, nhà trường tiếp tục tuyên truyền để viên chức và người lao động nâng cao ý thức chấp hành nội quy, quy định của nhà trường; xây dựng các tiêu chí để đưa vào đánh giá, phân loại, khen thưởng cuối năm học; nghiêm khắc xử lý các cá nhân vi phạm

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.5: ***Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có thực hiện lưu trữ đầy đủ hồ sơ của giáo viên qua từng năm học (*3.3.01 – Danh sách trích ngang nhà giáo năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020*). Nhà trường có xây dựng Tiến độ đào tạo hàng năm *(2.5.02 – Tiến độ đào tạo năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020)*. Hàng năm, các khoa có tổ chức thực hiện phân công khối lượng giảng dạy theo định mức quy định đối với từng giáo viên theo từng học kỳ của năm học (*1.12.07 – Bảng phân công khối lượng giảng dạy năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020*). Nhà trường có lưu trữ danh sách học sinh các khóa theo từng *lớp (2.3.09 – Quyết định thành lập lớp học + đính kèm danh sách học sinh)*. Cuối năm học, các khoa tổng hợp khối lượng giờ giảng của từng giáo viên để nắm lại số giờ giáo viên đã được phân công từ đầu năm có hoàn thành không và trên cơ sở những giờ vượt sẽ thực hiện thanh toán tiền vượt giờ cho giáo viên. Nhà trường thực hiện thanh toán lương hàng tháng đúng quy định (3.5.02 – *Bảng thanh toán tiền lương năm 2018, 2019, 2020)*. Năm 2017, nhà trường thực hiện đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo hướng dẫn của Sở Lao động – Thương binh và xã hội, trong đó thực hiện quy đổi tỷ lệ học sinh/giáo viên theo đúng quy định *(3.5.04 - Hồ sơ đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp)*. Thực hiện quy định về tỷ lệ học sinh/ giáo viên, hàng năm nhà trường đều thực hiện thống kê tỷ lệ quy đổi, để từ đó đánh giá tỷ lệ giáo viên có đáp ứng được yêu cầu đào tạo của nhà trường hay không, bảng tổng hợp này còn là căn cứ để rà soát việc đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng hàng năm của các khoa.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.6: ***Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm dựa trên chương trình đào tạo, chương trình chi tiết đã được phê duyệt, phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch đào tạo cho từng ngành nghề theo từng học kỳ, năm học đúng theo tiến độ đào tạo đã ban hành *(2.5- Tiến độ đào tạo; 2.5.04 - Thời khóa biểu KH1, HK2 năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020).* Dựa vào bảng phân phối thời gian các môn học/ mô đun phòng Đào tạo lên kế hoạch khối lượng giảng dạy từng học kỳ, khoa phân công giáo viên giảng dạy theo khối lượng phòng Đào tạo lên kế hoạch theo đúng tiến độ đào tạo *(1.12.07 - Bảng phân công giảng dạy HK1, HK2 năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020).* Trong quá trình giảng dạy giáo viên phải ghi lại đầy đủ nội dung giảng dạy, thời gian số tiết dạy vào sổ lên lớp, để phòng Đào tạo theo dõi tiến độ giảng dạy, nhằm khắc phục kịp thời các vấn đề phát sinh để hoạt động đào tạo được đúng tiến độ *(2.6.01 - Sổ lên lớp năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020).* Phòng Đào tạo và khoa phối hợp hướng dẫn giáo viên xây dựng giáo án phù hợp với chương trình đào tạo, phù hợp với trình độ học sinh. Giáo viên soạn giáo án đầy đủ và được khoa phê duyệt trước khi lên lớp *(2.6.03- Giáo án HK1, HK2 năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020).* Giáo viên giảng dạy có sổ tay giáo viên do phòng Đào tạo cấp theo mẫu đã được phê duyệt. *(2.6.04 - Sổ tay giáo viên HK1, HK2 năm 2018, 2019, 2020)*. Đội ngũ giáo viên của trường đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ giảng dạy theo thời khoá biểu (2.5.04 - *Thời khóa biểu KH1, HK2 năm học 2017-2018; 2018-2019, 2019-2020*). Trong quá trình giảng dạy nếu giáo viên nghỉ dạy theo thời khóa biểu phải thực hiện dạy bù *(2.6.05 - Báo cáo tình hình giảng dạy của giáo viên theo tháng năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020).* Biên bản dự giờ và kiểm tra định kỳ, đột xuất thể hiện nhà giáo thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và đảm bảo yêu cầu chất lượng *(3.6.01 – biên bản kiểm tra hồ sơ chuyên môn năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020).*

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.7: ***Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có chế độ khuyến khích đội ngũ nhà giáo tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Nhà trường đã có chủ trương, kế hoạch, giải pháp cụ thể, rõ ràng về tuyển dụng, đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giảng

viên, cán bộ và nhân viên; tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích đội ngũ giảng viên, cán bộ và nhân viên, đặc biệt là GV trẻ đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ở trong nước . Hàng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo (*3.7.01 – Danh sách cán bộ, giáo viên học nâng cao trình độ*); bên cạnh đó, hàng năm nhà trường có cử cán bộ, giáo viên và nhân viên tham gia một số nội dung bồi dưỡng do Sở LĐTB-XH tổ chức (*3.7.02 – Quyết định cử CB, GV, NV tham gia tập huấn 2017, 2018, 2019).*

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.8: ***Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường luôn chú trọng đến việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ cho giáo viên thông qua các buổi tập huấn do phòng khoa trong trường tổ chức *(3.8.1 – Kế hoạch bồi dưỡng giáo viên năm 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020)*

Hàng năm, khi Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội có lớp tập huấn, bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu của trường, nhà trường đều có quyết định cử đội ngũ nhà giáo tham gia theo đúng thành phần và số lượng (*3.7.02 – Quyết định cử CB, GV, NV tham gia tập huấn 2017, 2018, 2019*).

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.9: ***Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Việc bồi dưỡng, thực tập của giáo viên chủ yếu thông qua các đợt thực tập của HSSV và tham gia các hội thảo chuyên ngành, chưa tổ chức thường xuyên.

Điểm tự đánh giá: 0 điểm

Tiêu chuẩn 3.10: ***Hằng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đã có nghị quyết, chủ trương, kế hoạch và giải pháp xây dựng đội ngũ giảng viên, cán bộ và nhân viên, trong đó đặc biệt quan tâm đào tạo và phát triển đội ngũ GV trẻ thông qua công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn,

nghiệp vụ. Hàng năm, trường đều thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo lồng ghép vào báo cáo tổng kết năm 2017, 2018, 2019, 2020 và kế hoạch nhiệm vụ năm học (*1.1.06 - Báo cáo tổng kết năm học 2017-2018; 2018-2019*).

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho giảng viên, cán bộ và nhân viên.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.11: ***Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Trung cấp tây Nguyên hiện nay có 01 Hiệu trưởng. Nhà trường có lưu trữ đầy đủ hồ sơ Ban giám hiệu *(3.11.01-Hồ sơ ban giám hiệu).* Hàng năm, nhà trường thực hiện đánh giá viên chức theo đúng quy định và có lưu trữ hồ sơ (*3.11.02 – Bảng tổng hợp Kết quả đánh giá xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020*). Hàng năm nhà trường thực hiện báo cáo tổng kết các hoạt động chuyên môn trong năm học, qua đó rà soát và đánh giá các hoạt động đã thực hiện để tạo cơ sở cho phương hướng hoạt động của năm tới (*1.1.06 – Báo cáo tổng kết năm 2017- 2018, 2018-2019, 2019-2020*). Hiệu trưởng làm tốt trách nhiệm được giao, Quyết định công nhận chi bộ Trong sạch vững mạnh (*3.11.03 – Các quyết định khen thưởng của nhà trường, chi bộ*); không có ai vi phạm về đạo đức, không bị kỷ luật và không có biểu hiện vi phạm quyền hạn.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.12: ***Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường hiện tại gồm có **8** người, trong đó có **05** trưởng phòng, khoa và **03** phụ trách khoa/phòng. Cán bộ quản lý các phòng, khoa chuyên môn đều có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của phòng/khoa *(1.1.05 – Quy chế tổ chức và hoạt động của trường)*; (*3.4.01 – Danh sách cán bộ, giáo viên và nhân viên*). Các Trưởng phòng khoa được bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đúng quy định *(3.12.01 – Quyết định về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý).* Đội ngũ cán bộ quản lý có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.13: ***Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có danh sách trích ngang Trưởng/Phó các đơn vị trong trường (*3.13.01 - Danh sách trích ngang cán bộ, giáo viên nhân viên*). Có lưu trữ đầy đủ hồ sơ cán bộ của Trưởng/Phó các đơn vị trong trường (*3.13.02 – Hồ sơ Trưởng/Phó đơn vị*). Đối với các cán bộ quản lý khác, khi bổ nhiệm nhà trường thông qua trong các cuộc họp cấp ủy và ban giám hiệu để có sự thống nhất trên cơ sở xét phẩm chất đạo đức, năng lực công tác. Đội ngũ cán bộ quản lý thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ qua các báo cáo tổng kết các hoạt động chuyên môn trong năm học, qua đó rà soát và đánh giá các hoạt động đã thực hiện để tạo cơ sở cho phương hướng hoạt động của năm tới (*1.1.06 – Báo cáo tổng kết năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020*). Đồng thời, các phòng chức năng có thực hiện báo cáo tổng kết các hoạt động của đơn vị (*1.5.01 – Báo cáo tổng kết của các đơn vị trong nhà trường năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020*).

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.14: ***Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có chính sách cho việc học tập nâng cao trình độ và nghiên cứu khoa học cho giáo viên và cán bộ quản lý *(1.3.03– Quy chế chi tiêu nội bộ)*. Hàng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo (*3.1.03– Kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ năm 2017, 2018, 2019*); bên cạnh đó, nhà trường có cử cán bộ, giáo viên và nhân viên tham gia một số nội dung bồi dưỡng do Sở GD-ĐT cũng như Sở LĐTB-XH tổ chức (*3.14.01 – Quyết định cử CB, GV, NV tham gia tập huấn 2017, 2018, 2019).* Qua tổng kết quả cho thấy 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được cử đi tập huấn hoàn thành khóa tập huấn theo quy định.

Điểm tự đánh giá: 01điểm

Tiêu chuẩn 3.15: ***Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Có danh sách trích ngang viên chức, người lao động của trường (*3.3.01 – Danh sách trích ngang viên chức, người lao động năm 2017,2018, 2019*). Hàng năm nhà trường thực hiện báo cáo tổng kết các hoạt động chuyên môn trong năm học, qua đó rà soát và đánh giá các hoạt động đã thực hiện để tạo cơ sở cho phương hướng hoạt động của năm tới (*1.1.06 – Báo cáo tổng kết năm học 2017- 2018, 2018-2019, 2019-2020*). Đồng thời, các phòng chức năng có thực hiện báo cáo tổng kết các hoạt động của đơn vị (*1.5.01 – Báo cáo tổng kết các phòng chức năng năm học 2017- 2018, 2018-2019, 2019-2020*). Nhà trường thực hiện cử viên chức, người lao động đi tập huấn, bồi dưỡng (*3.7.02 – Quyết định cử đi tập huấn, bồi dưỡng của viên chức, người lao động*). Các CBGVNV được cử bồi dưỡng tập huấn về đều có báo cáo kết quả bồi dưỡng, tập huấn *(3.15.01 – Báo cáo kết quả tập huấn, bồi dưỡng của CBGVNV)* .

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

3.2.4. Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình

Đánh giá tổng quát tiêu chí 4:

Mở đầu:

Chương trình đào tạo của trường được xây dựng trên cơ sở chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ lao động – Thương binh và xã hội. Đối với nghề Đào tạo lái xe ô tô nhà trường thực hiện theo thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 quy định về đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. Các chương trình nhà trường xây dựng trong quá trình biên soạn và thẩm định chương trình đào tạo trường đã nhận được sự góp ý của chuyên gia, doanh nghiệp và của học sinh sau đào tạo để tiến hành điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu thực tế.

Bên cạnh đó việc biên soạn giáo trình thích ứng với phương pháp dạy học tích cực, trên cơ sở các tài liệu tham khảo trong và ngoài nước và kết hợp thêm phần kinh nghiệm thực tiễn của giáo viên và cũng được các chuyên gia từ các doanh nghiệp, chuyên gia sư phạm góp ý khi thẩm định giáo trình.

** Những điểm mạnh:*

Các chương trình đào tạo của trường được xây dựng, điều chỉnh theo chương trình khung của Bộ LĐTBXH và biên soạn, cập nhật định kỳ; thể hiện rõ mục tiêu đào tạo của nhà trường, phù hợp với kỹ thuật, công nghệ hiện đại. Giáo trình giảng dạy của trường đã được biên soạn, thẩm định và phê duyệt theo đúng quy định. Giáo trình đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung và phương pháp dạy học; cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức,

kỹ năng, thái độ trong chương trình dạy nghề, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

* *Những tồn tại:* Những ngành, nghề nhà trường đào tạo từ năm 2017 trở về trước gặp nhiều khó khăn trong công tác tuyển sinh. Năm 2019 nhà trường có mở thêm một số nghề đào tạo trình độ sơ cấp. Các nghề đào tạo sơ cấp mới đưa vào đào tạo nên chương trình đào tạo, giáo trình xây dựng đôi khi còn chưa mang tính logic cao.

* *Kế hoạch nâng cao chất lượng:* Trong quá trình sử dụng tham khảo ý kiến đóng góp của các giáo viên, nhà sửa dụng lao động sửa đổi, bổ sung chương trình, giáo trình giảng dạy nếu cần thiết để phù hợp với nhu cầu đầu ra của từng nghề cụ thể.

Tiêu chuẩn 4.1: ***Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo***.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nói riêng và cả nước nói chung; Trường Trung cấp Tây Nguyên đã nghiên cứu triển khai đào tạo các ngành như: Y sĩ, Điều dưỡng, Dược sĩ, Mầm non, đào tạo lái xe, sơ cấp kỹ thuật nấu ăn. Năm 2019 nhà trường đăng ký bổ sung đào tạo trình độ sơ cấp chăm sóc người cao tuổi, xoa bóp bấm huyệt. Trường có thực hiện đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp cũng như đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định và cũng đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp *(2.1.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp)*.

Các chương trình đào tạo của nhà trường đều có quyết định ban hành theo quy định *(2.5.01- Quyết định ban hành chương trình đào tạo).*Các ngành, nghề đào tạo của nhà trường có tên ngành, nghề phù hợp với danh mục ngành, nghề quy định tại Thông tư số 04/2017/TT-BLĐTBXH *(4.1.01 – Danh mục nghề đào tạo của nhà trường)*

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 4.2: ***100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Chương trình đào tạo tất cả các ngành, chuyên ngành của trường được xây dựng đầy đủ, bám sát chương trình khung trung cấp của Bộ Giáo dục Đào tạo, Bộ LĐTBXH, chương trình trung cấp chuyên nghiệp của các Bộ, ngành liên quan như Bộ Y tế. Nhà

trường thực hiện xây dựng chương trình đào tạo theo quy định. Khi xây dựng chương trình luôn thành lập ban xây dựng chương trình đào tạo trong đó thành phần không chỉ có cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường mà còn có sự tham gia của doanh nghiệp *(4.2.01 - Quyết định thành lập ban xây dựng chương trình đào tạo)*. Sau khi chương trình đào tạo xây dựng, nhà trường thành lập Hội đồng thẩm định chương trình chương trình đào tạo, hội đồng thẩm định có sự tham gia của các giảng viên đầu ngành về ngành đào tạo của nhà trường *(4.2.02 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT)*. Hội đồng thẩm định phê duyệt chương trình đào tạo luôn chú trọng tính liên thông, liên kết và tất cả đều có biên bản thống nhất của các thành viên hội đồng *(4.2.03 - Biên bản thẩm định CTĐT).* Sau khi hội đồng thông qua, tất cả các chương trình đào tạo đều được Hiệu trưởng ký quyết định ban hành và áp dụng cho các khóa lớp của nhà trường *(2.5.01- Quyết định ban hành chương trình đào tạo)*.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 4.3: ***Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Chương trình đào tạo của trường đã thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng, quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ, và đúng theo quy định đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động tại địa phương, đảm bảo tính hệ thống, thể hiện rõ mục tiêu đào tạo kỹ thuật viên trình độ trung cấp từng ngành, chuyên ngành *(2.5.01- Quyết định ban hành chương trình đào tạo).* Cụ thể, chương trình đào tạo trình độ trung cấp đáp ứng yêu cầu quy định tại Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH *(4.3.01 - Quyết định ban hành CTĐT trung cấp theo Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH)*

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 4.4: ***Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường thực hiện xây dựng chương trình đào tạo theo quy định. Khi xây dựng chương trình luôn thành lập ban xây dựng chương trình đào tạo trong đó thành phần không chỉ có cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường mà còn có sự tham gia của doanh nghiệp *(4.2.01 - Quyết định thành lập ban xây dựng chương trình đào tạo)*. Sau khi chương trình đào tạo xây dựng, nhà trường thành lập Hội đồng thẩm định chương trình chương trình đào tạo, hội đồng thẩm định có sự tham gia của các giáo viên về ngành đào tạo của nhà trường *(4.2.02 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT)*. Hội đồng thẩm định phê duyệt chương trình đào tạo luôn chú trọng tính liên thông, liên kết và tất cả đều có biên bản thống nhất của các thành viên hội đồng *(4.2.03 - Biên bản thẩm định CTĐT)*. Danh sách giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động tham gia quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo *(Danh sách đính kèm với quyết định thành lập ban xây dựng chương trình đào tạo và quyết định thành lập giáo trình đào tạo*). Sau khi hội đồng thông qua, tất cả các chương trình đào tạo đều được Hiệu trưởng ký quyết định ban hành và áp dụng cho các khóa lớp của nhà trường *(2.5.01- Quyết định ban hành chương trình đào tạo)*.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 4.5: ***Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Chương trình đào tạo của trường đã thể hiện được mục tiêu đào tạo, đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động tại địa phương, đảm bảo tính hệ thống, thể hiện rõ mục tiêu đào tạo học viên trình độ Trung cấp từng ngành, chuyên ngành.

Chương trình đào tạo của nhà trường trước khi đưa vào đào tạo đều được thẩm định, biên bản của Hội đồng thẩm định chương trình có nội dung đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động *(4.2.03 – Biên bản thẩm định CTĐT)*. Đồng thời, sau khi hoàn tất chương trình đào tạo, nhà trường thực hiện biên soạn chương trình chi tiết các môn đun, môn học theo quy định và có quyết định ban hành chương

trình chi tiết áp dụng cho các khóa lớp trong nhà trường *(4.5.01 – Quyết định ban hành chương trình chi tiết).*

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 4.6: ***Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước và cung cấp nhân sự có chất lượng đáp ứng sự phát triển của địa phương, Trường Trung cấp Tây Nguyên là đơn vị thực hiện tốt kế hoạch xây dựng chương trình giáo trình theo đề án của địa phương. Nhà trường thực hiện biên soạn, thẩm định, phê duyệt chương trình theo quy trình chặt chẽ từ xây dựng kế hoạch biên soạn chương trình. Ban Giám hiệu duyệt và ra quyết định, tổ chức viết giáo trình theo hướng dẫn của Thông tư ban hành quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình. Chương trình, giáo trình được xây dựng theo chuẩn thống nhất do Trường quy định dựa trên mẫu của Bộ Giáo dục Đào tạo, Bộ Lao động TBXH được Hội đồng nghiệm thu cấp Khoa, cấp Trường nghiệm thu theo đúng quy định. *(2.5.01 – Quyết định ban hành chương trình đào tạo*)

Trên cơ sở các văn bản quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo, Bộ Lao động TBXH, trường đã áp dụng các quy định vận dụng về miễn học và miễn thi cho người học có văn bằng, chứng chỉ các môn liên quan ngành đang học.

Đồng thời, trong quá trình xây dựng, ban xây dựng chương trình căn cứ trên bộ chương trình khung tham chiếu của Bộ Giáo dục Đào tạo, Bộ Lao động thương binh xã hội để xây dựng chương trình đào tạo của nhà trường, nhằm đảm bảo tính liên thông cho học sinh sau khi tốt nghiệp ra trường *(4.6.01 – Nội dung các chương trình khung các ngành dùng tham chiếu của Bộ giáo dục và đào tạo, Bộ Lao động TBXH).*

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 4.7: ***Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hiện tại nhà trường mới xây dựng kế hoạch hiệu chỉnh chương trình đào tạo đối với trình độ trung cấp ngành Dược theo Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH *(4.7.01 - Kế hoạch đăng ký chuyển đổi giấy chứng nhận hoạt động giáo dục nghề nghiệp).* Hiện nay,

toàn bộ chương trình đào tạo trình độ trung cấp ngành Dược đã đánh giá, cập nhật và điều chỉnh theo 03/2017/TT-BLĐTBXH và đã đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định .

Điểm tự đánh giá: 0 điểm

Tiêu chuẩn 4.8: ***Chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường thực hiện cập nhật, hiệu chỉnh chương trình đào tạo ngành Dược theo quy định *(4.8.01 – Quyết định ban hành chương trình đào tạo lần đầu và 4.8.02 – Quyết định ban hành chương trình đào tạo sau hiệu chỉnh).* Nội dung hiệu chỉnh luôn cập nhật khối kiến thức mới cũng như những quy định của ngành, những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo.

Điểm tự đánh giá: 0 điểm

Tiêu chuẩn 4.9: ***Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hiện tại Trường Trung cấp Tây Nguyên chưa đào tạo liên thông mà chỉ liên kết với Trường Cao Đẳng Phương Đông đào tạo liên thông từ Trung cấp lên Cao đẳng đối với 02 ngành là Dược sĩ và Điều dưỡng và trường Đại học sư Phạm Hà Nội đào tạo liên thông từ Trung cấp lên Đại học đối với ngành Mầm non.

Điểm tự đánh giá: 0 điểm

Tiêu chuẩn 4.10: ***Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các ngành đào tạo của nhà trường đều được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép *(4.10.01 - Danh sách các chương trình đào tạo theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp)*. Công tác biên soạn tài liệu môn học luôn được nhà trường chú trọng, tất cả các môn học, môđun của nhà trường đều có giáo trình hoặc tài liệu môn học lưu hành nội bộ cho giáo viên và học sinh tham khảo *(4.10.02 - Danh sách thống kê giáo*

trình cho từng mô-đun, môn học của các chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp). Đồng thời, tất cả giáo trình hoặc tài liệu môn học lưu hành nội bộ đều có ít nhất 01 bản in để tại khoa *(4.10.03 - Bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo).* Qua bảng thống kê cho thấy, tổng số mô đun, môn học của các ngành, nghề của trường là 118, tương ứng trường có 118 Giáo trình. Điều này cho thấy nhà trường có đủ giáo trình cho tất cả các mô đun, môn học.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 4.11: ***100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Công tác biên soạn tài liệu môn học luôn được nhà trường chú trọng, tất cả các môn học, môđun của nhà trường đều có giáo trình hoặc tài liệu môn học lưu hành nội bộ cho giáo viên và học sinh tham khảo *(4.10.02 - Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của các chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp)*. Đồng thời, tất cả giáo trình hoặc tài liệu môn học lưu hành nội bộ đều có ít nhất 01 bản in để tại văn phòng khoa *(4.10.03 - Bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo).*Tất cả giáo trình và tài liệu môn học lưu hành nội bộ đều được xây dựng theo đúng quy định của ngành, cụ thể: giáo trình của khoa đào tạo lái xe sử dụng bộ giáo trình của tổng cục đường bộ, 100% giáo trình của các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo trung cấp được xây dựng, lựa chọn đúng theo quy định tại Điều 14, Điều 15 và Điều 16 Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH và tất cả giáo trình đều có quyết định ban hành, lựa chọn theo quy định *(4.11.01- Kế hoạch biên soạn giáo trình và quyết định ban hành giáo trình môn học)*.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 4.12: ***Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng môđun, môn học trong chương trình đào tạo.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tất cả chương trình đào tạo của nhà trường đều có quyết định ban hành theo quy định *(2.5.01 - Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo)*. Đồng thời, tất cả tài liệu môn học cũng có quyết định lựa chọn trước khi sử dụng tại đơn vị *(4.12.01 - Quyết định phê duyệt và đưa vào sử dụng giáo trình, tài liệu môn học).*Tất cả giáo trình hoặc tài liệu môn học lưu hành nội bộ đều có ít nhất 01 bản in để tại văn phòng khoa *(4.10.02 –*

Danh mục giáo trình và 4.10.03 - Bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo. Các giáo trình của trường được đưa ra đánh giá tại các buổi thảo luận chuyên môn và thông qua ở các khoa, tổ bộ môn về mức độ giáo trình cụ thể hoá được các yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng cần đạt trong chương trình dạy nghề tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 4.13: ***Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tất cả chương trình đào tạo của nhà trường đều có quyết định ban hành theo quy định *(2.5.01 - Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo)*. Đồng thời, tất cả tài liệu môn học cũng có quyết định ban hành trước khi sử dụng tại đơn vị *(4.10.02 - Quyết định phê duyệt và đưa vào sử dụng giáo trình, tài liệu môn học).*Tất cả giáo trình hoặc tài liệu môn học lưu hành nội bộ đều có ít nhất 01 bản in để tại văn phòng khoa *(4.10.03 - Bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo).* Nhà trường chưa thực hiện khảo sát ý kiến của người học về việc sử dụng giáo trình.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 4.14: ***Hằng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các giáo trình của trường được đưa ra đánh giá tại các buổi thảo luận chuyên môn và thông qua ở các khoa, tổ bộ môn, lấy ý kiến của cán bộ, nhà giáo để điều chỉnh cho phù hợp. Tuy nhiên Nhà trường chưa thực hiện khảo sát ý kiến của người học, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo.

Điểm tự đánh giá: 0 điểm

Tiêu chuẩn 4.15: ***Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có thực hiện hiệu chỉnh chương trình đào tạo, chương trình chi tiết và tài liệu môn học theo quy định. Năm 2017, khi có sự thay đổi về cơ quan quản lý chuyên môn là Sở Lao động thương binh và Xã hội, nhà trường đã thực hiện triển khai xây dựng và hiệu chỉnh chương trình đào tạo các ngành tuyển sinh năm 2017. *(4.15.01 - Danh sách chương trình đào tạo có sự thay đổi từ năm 2015 – 2017).*

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

3.2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện

Mở đầu:

Vị trí Trường Trung cấp Tây Nguyên đang thuê của Trường Đại học Buôn Ma Thuột và Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh là 2 vị trí rất thuận lợi, có thể được xem là địa điểm vàng tại TP. Buôn Ma Thuột vì nằm trong khu vực đang có tiềm năng phát triển có chợ, trường tiểu học, trung học cơ sở - phổ thông, siêu thị, các nhà hàng ẩm thực mini, siêu thị điện máy, các cơ quan hành chính nhà nước. Và đặc biệt khoảng cách 100m xung quanh không có nhà máy, xí nghiệp lớn vì vậy không khi rất trong lành, mát mẻ và phù hợp với điều kiện dạy học, với vị trí đó rất thuận lợi cho việc đi lại, học tập, giảng dạy của người học, giáo viên, cán bộ quản lý và các hoạt động khác rất thuận tiện. Bên cạnh khuôn viên được quy hoạch tổng thể và chi tiết, cơ sở hệ thống hạ tầng kỹ thuật phù hợp, hệ thống phòng học lý thuyết, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn đảm bảo các điều kiện hoạt động, đáp ứng quy mô đào tạo theo các ngành của trường. Để đảm bảo chất lượng đào tạo kỹ năng thực hành, trường đã trang bị khá đủ số lượng thiết bị thực hành. Việc bảo trì, sửa chữa và bảo quản vật tư thiết bị thực hành dần theo quy trình. Chính vì thế cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học đã góp phần rất lớn trong việc đảm bảo chất lượng của trường.

***** *Những điểm mạnh:* Địa điểm của trường cao ráo, giao thông thuận tiện. Trường có đủ hệ thống phòng học lý thuyết, thực hành đảm bảo cho công tác đào tạo; Có hệ thống hồ sơ quản lý cấp phát, thu nhận trang thiết bị, hàng hóa, vật liệu rõ ràng; Có đủ các thiết bị thực hành cho các ngành đang đào tạo tại trường. Nhà trường có đầu tư thư viện, với diện tích phòng đọc khá thoáng, đáp ứng cơ bản nhu cầu về tài liệu tham khảo cho cán bộ giáo viên và nhân viên.

***** *Những tồn tại:* Chưa có thư viện điện tử để phục vụ tốt hơn nhu cầu tra cứu, tham khảo tài liệu của cán bộ, giáo viên và học sinh.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:* Nhà trường đang làm các thủ tục xin đất để xây dựng trường.

Tiêu chuẩn 5.1: ***Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Vị trí Nhà trường đang thuê lại của Trường Đại học Buôn Ma Thuột và Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh là 2 địa điểm rất thuận lợi có thể được xem là địa điểm vàng tại khu vực TP. Buôn Ma Thuột vì nằm trong khu vực dân cư đông đúc có chợ, trường tiểu học, trung học cơ sở - phổ thông, siêu thị, các nhà hàng ẩm thực mini, siêu thị điện máy, các cơ quan hành chính nhà nước tuy nhiên từ khoảng cách 100m xung quanh không có nhà máy, xí nghiệp lớn vì vậy không khi rất trong lành, mát mẻ và phù hợp với điều kiện dạy học.

Nhà trường luôn quan tâm đến việc tạo môi trường yên tĩnh cho việc giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh. Do đó đã đặt vị trí các phòng học luôn lùi sâu vào bên trong khuôn viên trường và cách xa mặt tiền đường để giảm bớt tiếng ồn do điều kiện sinh sống, giao thông đi lại,... bên ngoài trường. Vấn đề an toàn cho học sinh được nhà trường đặc biệt quan tâm, đội ngũ bảo vệ, nhân viên quản lý học sinh thường xuyên tuần tra quan sát, nên tệ nạn ma túy, đánh nhau tại trường không xảy ra.

Căn cứ Quyết định số 2482/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2007 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc cho phép thành lập Trường Trung cấp Kinh tế - Công nghệ Tây Nguyên. Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc đổi tên Trường trung cấp Kinh tế - Công nghệ Tây Nguyên thành Trường Trung cấp Tây Nguyên. Căn cứ giấy chứng nhận số 06/GCNĐKHĐ-SLĐTBXH ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk về việc cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp của Trường Trung cấp Tây Nguyên. Căn cứ Quy chế Đào tạo trung cấp nghề được ban hành hành kèm theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Do đó phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 5.2: ***Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Từ khi được thành lập Trường Trung cấp Tây Nguyên đã có vị trí thuận lợi tại TP. Buôn Ma Thuột. *(5.2.01-Bản đồ hiện trạng vị trí đất tại cơ sở).* Qua bản vẽ và hồ sơ cho thấy nhà trường có mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp việc tổ chức giảng dạy và học tập. Hiện tại nhà trường đang thuê lại cơ sở vật chất của Trường Đại học Buôn Ma Thuột tại địa chỉ 298 Hà Huy Tập, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột và Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh tại số 01 Lê Hồng Phong, thành phố Buôn Ma Thuột, sử dụng khuôn viên và phòng học theo hợp đồng giữa hai bên với diện tích đất được phép sử dụng là 21348 m2 còn diện tích xây dựng là 1110 m2 tức chiếm từ 15 - 20% diện tích đất được phép sử dụng và cũng thể hiện trên bản vẽ hiện trạng vị trí đất, và số liệu các công trình xây dựng, cụ thể:

- Tổng diện tích đất sử dụng của trường: 21348m2
- Diện tích sử dụng cho các hạng mục sau:

+ Tổng diện tích phòng học lý thuyết: 480 m2

+ Tổng diện tích phòng học thực hành: 560 m2

+ Tổng diện tích phòng máy tính: 120 m2

+ Tổng diện tích thư viện: 120m2

+ Tổng diện tích căn tin: 341m2

+ Xưởng: 70 m2 (*5.2.02. Hợp đồng thuê cơ sở vật chất*)

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 5.3: ***Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hiện tại diện tích đất và khuôn viên mà nhà trường thuê có đầy đủ khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và

phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất, căn tin. (*5.2.02. Hợp đồng thuê cơ sở vật chất*)

Điểm tự đánh giá: 01điểm

Tiêu chuẩn 5.4: ***Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Cơ sở hạ tầng mà nhà Trường thuê lại của Trường Đại học Buôn Ma Thuột là cơ sở mới, toàn bộ cơ sở vật chất đều có hệ thống điện, nước, trang thiết bị hiện đại, phòng học sạch sẽ thoáng mát, khu vệ sinh sạch sẽ. Nhà trường thường xuyên kiểm tra vệ sinh toàn bộ khuôn viên trường *(5.4.1. Biên bản kiểm tra vệ sinh trường học).* Hệ thống Phòng cháy chữa cháy tại trường rất được chú trọng, các bình chữa cháy được đặt các cầu thang của tất cả các tầng, các khu nhà.

Qua mỗi năm học, cứ vào mỗi dịp hè đến Trường luôn lập Kế hoạch kiểm tra, bảo trì, sửa chữa trong hè để việc đảm bảo các thiết bị, cộng cụ dụng cụ, tài sản phục vụ chuyên môn được hoạt động ổn định, xuyên suốt và lâu dài, tránh việc các thiết bị hư hỏng đột ngột ảnh hưởng đến quá trình dạy và học của thầy và trò.*(5.4.02- Kế hoạch kiểm tra, bảo trì, sửa chữa hè 2017, 2018, 2019)*

Việc kiểm tra, bảo trì được thực hiện xuyên suốt năm học và sau khi kết thúc luôn được Báo cáo tình hình sau kiểm tra, bảo trì, sửa chữa hè. *(5.4.03- Báo cáo tình hình kiểm tra, bảo trì, sửa chữa trong hè 2017, 2018, 2019).*

Nhằm đánh giá lại các hoạt động, các công việc đã thực hiện trong năm học vừa qua Trường luôn bám sát vào các báo cáo tổng kết năm học của đơn vị qua đó biểu dương, phát huy những mặt được những thế mạnh mà nhà trường đang có, song song với đó cũng tìm ra những nguyên nhân hạn chế để khắc phục và hoàn thiện hơn. *(1.5.01- Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020)*

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 5.5: ***Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo***.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhằm đánh giá lại các hoạt động, các công việc đã thực hiện trong năm học vừa qua Trường luôn bám sát vào các báo cáo tổng kết năm học của đơn vị qua đó biểu dương, phát huy những mặt được những thế mạnh mà nhà trường đang có, song song với đó cũng tìm ra những nguyên nhân hạn chế để khắc phục và hoàn thiện hơn. Báo cáo tổng kết năm học rõ ràng qua từng năm học. *(1.5.01- Báo cáo tổng kết năm học* 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020*).* Để đảm bảo sử dụng các thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập hiệu quả, nhà trường xây dựng danh mục yêu cầu công nghệ của các thiết bị đào tạo *(5.5.01- Yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo).* Nhà trường có báo cáo đánh giá về điều kiện phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa hàng năm. *(5.5.02-Báo cáo đánh giá về điều kiện phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành).* Qua đó, cho thấy cơ sở vật chất các phòng học lý thuyết, xưởng thực hành của nhà trường đảm bảo điều kiện dạy và học, phòng thoáng mát, có trang bị đủ thiết bị phục vụ giảng dạy như máy chiếu, hệ thống âm thanh, và nguyên phụ liệu thực hành, thực tập. Đặc biệt, các phòng thực hành được trang bị mô hình máy móc phù hợp với chuyên môn, có vệ sinh sạch, có thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và đảm bảo vệ sinh an toàn lao động.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 5.6: ***Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có danh mục thiết bị đào tạo của các ngành trong các năm 2018, 2019, 2020. Các thiết bị đào tạo trong danh mục có ghi rõ nguồn gốc về xuất xứ, năm, nước sản xuất và được kiểm soát bởi Phòng Quản trị thiết bị và Cơ sở vật chất và giáo viên quản lý các phòng thực hành *(5.6.01-Danh mục thiết bị đào tạo các ngành).*

Để đảm bảo các thiết bị của các ngành đào tạo được sử dụng phù hợp với quy định của nhà sản xuất nên Nhà trường có ban hành các quy định về việc sử dụng các thiết bị của năm (*5.6.02-Quyết định về việc ban hành Quy định về nhiệm vụ quản lý, bảo quản, bảo trì và sử dụng thiết bị dạy học).* Ngoài ra, nhà trường ban hành Nội quy sử dụng các phòng học lý thuyết và thực hành thông tin đến giáo viên và học sinh. (*1.12.07-Nội quy sử dụng phòng/xưởng thực hành).*

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 5.7: ***Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Cơ sở vật chất mà trường thuê có hệ thống phòng học, giảng đường, phòng thực hành tương đối khang trang, thiết bị tương đối hiện đại đáp ứng đủ nhu cầu dạy và học.

Với tổng diện tích là 53874m2 (trong đó: Hội trường C có diện tích 300m2, có 06 phòng học thực hành, thí nghiệm, với 05 phòng học được trang bị máy chiếu, có đủ bàn ghế và ánh sáng đảm bảo; 01 phòng tin học và phòng thực hành có 60 máy tính, phần mềm, đèn chiếu và máy chủ, đã đáp ứng đủ nhu cầu dạy và học trong nhà; 01 xưởng thực hành.

Để quản lý và sử dụng hiệu quả diện tích phòng học, các trang thiết bị đã được đầu tư, nhà trường đã ban hành nội quy phòng học, nội quy sử dụng phòng máy.

Định kỳ, thông qua giao ban cán bộ hàng tháng, giao ban lớp hàng tuần của học sinh hoặc qua khảo sát điều tra, nhà trường và các phòng chức năng lắng nghe ý kiến phản ánh của cán bộ, giáo viên, học sinh về chất lượng các trang thiết bị phục vụ học tập, về mức độ đáp ứng yêu cầu học tập, giảng dạy cũng như hiệu quả sử dụng các trang thiết bị.

Hàng năm, nhà trường luôn đầu tư một lượng tài chính thích đáng cho việc xây dựng và sửa chữa nâng cấp hệ thống giảng đường và trang thiết bị cho các phòng học và phòng thực hành để đảm bảo mỗi học sinh khi bước vào lớp đều có chỗ ngồi để học, để thực hành. *(5.5.02- Báo cáo đánh giá về điều kiện phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành).*

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 5.8: ***Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có danh mục thiết bị đào tạo của các ngành *(5.6.01-Danh mục thiết bị đào tạo các ngành)* Qua danh mục thiết bị đào tạo cũng như yêu cầu công nghệ của thiết bị,

cho thấy nhà trường cơ bản đáp ứng yêu cầu về thiết bị so với danh mục quy định. Và khi thực hiện thủ tục mở mã ngành đào tạo, nhà trường đã thực hiện đầy đủ danh mục cơ sở vật chất theo yêu cầu và được hội đồng thẩm định phê duyệt trước khi mở mã ngành, đồng thời trong quá trình đào tạo mỗi năm học nhà trường có kế hoạch mua sắm, sửa chữa những thiết bị đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. (bảng so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của trường với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành). *Các thiết bị trong danh mục có ghi rõ xuất xứ, năm, nước sản xuất và nhà sản xuất.* Các tài sản của trường đều được báo cáo theo dõi thông qua sổ theo dõi tài sản cố định của trường (*5.8.01- Báo cáo kiểm kê tài sản cố định của Trường Trung cấp Tây Nguyên năm 2017, 2018, 2019).*

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 5.9: ***Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Máy móc, thiết bị được trang bị đảm bảo đủ về số lượng và chủng loại cho nhu cầu giảng dạy, học tập. Với quy mô ngày càng mở rộng nên số lượng máy móc thiết bị phục vụ nhu cầu giảng dạy, phục vụ thí nghiệm, thực hành, thực tập cho người học, phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học không ngừng tăng lên qua các năm. Đến nay, toàn trường có 05 máy chiếu đa năng (Projector) và 05 tivi màn hình cỡ lớn được đặt cố định tại các phòng học, phòng thực hành phục vụ giảng dạy và học tập.

Các xưởng thực hành và phòng học chuyên môn của các bộ phận đều có hệ thống cung cấp điện và đầy đủ công suất sử dụng và các hệ số an toàn. Các trang thiết bị, dụng cụ trong xưởng và phòng thực hành được các trung tâm, khoa, bộ môn bố trí hợp lý theo từng chủng loại, đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành. Nhà trường luôn quan tâm đến việc tạo môi trường nghiêm túc cho việc học tập của học sinh và giảng dạy của giáo viên. Theo dõi các thiết bị giảng dạy và thực hành sát sao để đảm bảo cho vận hành hiệu quả và bảo dưỡng tốt thiết bị. Do đó đã lắp đặt hệ thống các máy móc và thiết bị một cách logic. Có khoảng trống cho giáo viên đi lại chỉ bài cho học sinh. Kết nối mạng quản lý từ máy chủ quản lý các phòng thực hành máy tính. Có sổ sách và các hồ sơ quản lý các thiết bị, dụng cụ *(5.9.01- Sổ theo dõi tài sản, công cụ của các phòng).* Nhà trường luôn nghiêm túc về luật an toàn lao động,

phòng chống cháy nổ. Luôn luôn giữ gìn sức khỏe và tính mạng cho cán bộ, nhân viên, giáo viên và học sinh. Nên mỗi khi mua các thiết bị và dụng cụ có tính chất đặc biệt (ví dụ: có thể cháy nổ, hơi độc....) luôn mua ở công ty có uy tín và thương hiệu. Sản phẩm mua về luôn có tem bảo hành và hướng dẫn sử dụng *(5.9.02-Hồ sơ quản lý thiết bị phòng cháy chữa cháy).*

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 5.10: ***Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường quản lý nghiêm túc việc học tập thực hành của học sinh và giảng dạy của giáo viên. Mỗi phòng thực hành máy tính đều có nội quy cụ thể. Và mỗi phòng học lý thuyết bảng ghi thể hiện quy trình sử dụng các thiết bị tại mỗi phòng học (*1.12.05.- Nội quy phòng học lý thuyết).* Và mỗi phòng học thực hành đều có quy định, quy trình sử dụng các thiết bị, dụng cụ, hóa chất tại mỗi phòng thực hành (1.12.05- *Nội quy, quy định của phòng học thực hành*). Nhà trường đưa ra các quy định và quy chế thực hiện việc quản lý các trang thiết bị và dụng cụ, hóa chất. Các quy định về thời gian bảo trì và bảo dưỡng máy để đảm bảo hiệu quả và chất lượng đào tạo. Các quy chế quản lý hợp lý bổ sung các thiết bị kịp thời và nâng cấp các dụng cụ, thiết bị để đảm bảo chất lượng đào tạo ngày càng cải tiến hơn. (*5.6.02-Quy định về việc quản lý, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị các phòng thực hành)*

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 5.11: ***Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hằng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường quản lý nghiêm túc việc học tập của học sinh và giảng dạy của giáo viên. Mỗi phòng thực hành máy tính, phòng thực hành thí nghiệm và phòng học lý thuyết đều có nội quy cụ thể. Nhà trường giao cho các phòng học trực tiếp quản lý, sử dụng trang thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo, giảng dạy như sau:

• Các trang thiết bị giao cho đơn vị nào, thì trưởng đơn vị đó có trách nhiệm quản lý, bảo quản giữ gìn để thiết bị máy móc luôn ở tình trạng hoạt động tốt.

• Các thiết bị máy móc phải có tài liệu hướng dẫn vận hành và sổ theo dõi hoạt động.

• Các thiết bị máy móc phải được đánh mã số, ký hiệu. Trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm về tài sản thuộc quản lý của đơn vị mình.

• Hàng năm nhà trường tổ chức kiểm kê, đối chiếu sổ sách, đánh giá tài sản để phát hiện những hỏng hóc, bổ sung kịp thời các yêu cầu cần thiết để tăng hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất hiện có.

• Mọi thay đổi, điều chỉnh đều phải được ghi vào sổ theo dõi tài sản. Các đơn vị kiểm kê, phải xác nhận đúng nội dung và ghi rõ họ tên.

• Công tác kiểm kê tài sản được thực hiện sau khi kết thúc năm tài chính. Khi tiến hành kiểm kê, nhà trường tiến hành các bước để kiểm kê và lập hồ sơ thanh lý tài sản. (*5.11.01-Biên bản kiểm kê tài sản, công cụ năm 2017,2018, 2019)*

Để quản lý, kiểm kê đánh giá số lượng và chất lượng sử dụng của thiết bị. Nhằm kịp thời thanh lý thiết bị cũ và thay thế bằng các thiết bị mới nhà Trường lập Sổ theo dõi tài sản cố định và công cụ dụng cụ theo hàng năm. *(5.11.02-Sổ theo dõi tài sản cố định và công cụ dụng cụ năm 2017,2018, 2019)*. Phòng tổ chức hành chính thực hiện báo cáo tổng kết hàng năm với Ban Giám Hiệu và các đơn vị liên quan về tình hình hoạt động của đơn vị và đề xuất phương hướng nâng cao hiểu quả sử dụng cơ sở vật chất toàn trường, nhằm đảo bảo được sự chỉ đạo kịp thời của Ban Giám Hiệu và Lãnh đạo cấp trên về hoạt động được cải tiến hơn và an toàn. (*5.11.03- Báo cáo tổng kết năm 2017, 2018 và 6 tháng năm 2019)*

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 5.12: ***Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các vật tư, thiết bị phục vụ đào tạo của Nhà trường đều được ban hành quy định về việc quản lý, cấp phát và sử dụng phù hợp với chương trình đào tạo của từng ngành *(5.12.01- Quyết định ban hành Quy định mua sắm trang thiết bị hàng năm).* Các phòng thực hành của nhà trường đều có sơ đồ bố trí máy móc, vật tư theo đúng vị trí và ngăn

nắp. Các vật tư thiết bị phục vụ đào tạo được các đơn vị đề xuất lên gửi cho phòng Tổ chức hành chính sau đó phòng thực hiện mua sắm và sau đó bàn giao lại cho đơn vị đề xuất theo đúng thời hạn để đáp ứng kịp thời kế hoạch đào tạo. Quá trình bàn giao các thiết bị đó đều được theo dõi qua sổ theo dõi cấp phát dụng cụ, vật tư *(5.12.02-Sổ theo dõi cấp phát dụng cụ, vật tư của Trường Trung cấp Tây Nguyên).* Các đơn vị có kế hoạch cần nguyên, nhiên, vật liệu phục vụ đào tạo cho từng học kỳ gửi kế hoạch về cho phòng Tổ chức hành chính theo thông báo để phòng thực hiện mua sắm và bàn giao đúng thời hạn để kịp tiến độ phục vụ đào tạo *(5.12.03-Thông báo triển khai Nhu cầu mua sắm, sửa chữa vật tư, thiết bị).* Phòng Đào tạo của trường thực hiện đầy đủ Sổ lên lớp và ghi chép rõ ràng (*2.6.01 – Sổ lên lớp hàng ngày)* . Hằng năm Phòng TCHC nhà trường có báo cáo về công tác quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo hàng năm. (*5.12.04- Báo cáo nhập -xuất- tồn tài sản, công cụ, vật tư hàng năm của các đơn vị).*

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 5.13: ***Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường hiện có 01 thư viện với tổng điện tích sử dụng là 120m2. Thư viện phục vụ cho nhu cầu tham khảo, học tập của học sinh và cán bộ quản lý, nhà giáo.Thư viện có quy định rõ ràng về việc sử dụng và thời gian mở, đóng cửa thư viện thông qua bảng nội quy thư viện (*5.13.01 – Nội quy thư viện*). Phòng thư viện có bảng kê danh mục các giáo trình và sách giáo khoa từng ngành. Danh mục được thống kê sắp xếp, ngăn nắp, dễ dàng tra cứu nhưng số đầu sách của thư viện phục vụ cho các ngành học còn hạn chế.

Điểm tự đánh giá: 0 điểm

Tiêu chuẩn 5.14: ***Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có quy chế quản lý, sử dụng thư viện. (*5.14.01 – Hình ảnh thư viên*) và *(5.13.01: Nội quy Thư viện).* Đầu sách của thư viện phục vụ cho các ngành học còn hạn chế chưa phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.

Điểm tự đánh giá: 0 điểm

Tiêu chuẩn 5.15: ***Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường chưa có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

Điểm tự đánh giá: 0 điểm

3.2.6. Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế

Đánh giá tổng quát tiêu chí 6:

Mở đầu:

Công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế chưa được chú trọng, đầu tư.

** Những điểm mạnh:*

Nhà trường có nguồn năng lực trẻ, năng động, nhiệt tình nhưng chưa nhiều kinh nghiệm.

** Những tồn tại:*

Các cán bộ quản lý đa phần chưa có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, đội ngũ giáo viên còn thiếu về số lượng, chất lượng chưa cao, đang trong quá trình hoàn thiện năng lực công tác, chưa có điều kiện tham gia viết các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Trong các năm tới, đơn vị sẽ nghiên cứu, xây dựng các chính sách để khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân phát huy sức sáng tạo, chuyên môn nghiệp vụ qua việc tham gia thực hiện viết các bài báo, ấn phẩm mang tính khoa học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo cũng như quảng bá thương hiệu của đơn vị.

Tiêu chuẩn 6.1: ***Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.

Điểm tự đánh giá: 0 điểm

Tiêu chuẩn 6.2: ***Hằng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường chưa có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên.

Điểm tự đánh giá: 0 điểm

Tiêu chuẩn 6.3: Hằng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các năm qua, nhà trường chưa có điều kiện để tổ chức cho giáo viên, cán bộ quản lý, người lao động tham gia viết các bài báo, ấn phẩm.

Đơn vị chưa có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.

Điểm tự đánh giá: 0 điểm

Tiêu chuẩn 6.4: ***Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các năm qua nhà trường chưa có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.

Điểm tự đánh giá: 0 điểm

Tiêu chuẩn 6.5: ***Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các năm qua nhà trường chưa liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế.

Điểm tự đánh giá: 0 điểm

3.2.7. Tiêu chí 7: Quản lý tài chính

Đánh giá tổng quát tiêu chí 7:

Mở đầu:

Tài chính và quản lý tài chính ở trường ngoài công lập là một trong những yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo. Đây là cơ sở quan trọng để đảm bảo sử dụng hiệu quả đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng đội ngũ, mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy và học.

Chính vì vậy, từ ngày thành lập Trường, Hội đồng quản trị đã chú trọng đến công tác tạo nguồn tài chính và sử dụng các khoản chi tiêu đúng mục đích, có hiệu quả, đúng quy định Nhà nước, của ngành và địa phương.

** Những điểm mạnh:*

Nhà trường đã xây dựng được quy chế chi tiêu nội bộ, đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý hoạt động tài chính.

Đội ngũ cán bộ làm công tác kế toán-tài chính của trường có nhiều cố gắng, chịu khó học hỏi để không ngừng nâng cao trình độ nghiệp vụ.

Mặc dù là trường ngoài công lập, nhưng nguồn tài chính qua các năm tương đối ổn định, đáp ứng được nhu cầu xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, xây dựng đội ngũ...

** Những tồn tại:*

Quy chế chi tiêu nội bộ có ban hành, nhưng chưa kịp tu chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình hiện tại.

Đầu tư hỗ trợ của Nhà Nước, của địa phương, tài trợ của các doanh nghiệp, viện trợ quốc tế không có. Nguồn thu học phí hằng năm cũng phụ thuộc vào tình hình phát triển thực tế của vùng.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

- Phòng Kế hoạch - Tài chính tiếp tục bổ sung và hoàn thiện các khoản mục chi tiêu nội bộ theo đúng các văn bản hiện hành của Nhà nước.

- Khai thác triệt để các nguồn thu: Tài trợ của các tổ chức quốc tế, của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh .v.v.

- Tập trung nguồn thu tài chính phục vụ cho nhiệm vụ chính trị của Nhà Trường là dạy tôt, học tốt.

Tăng cường giáo dục tinh thần trách nhiệm, ý thức làm chủ của người lao động trong công tác quản lý hoạt động tài chính của Trường.

Tiêu chuẩn 7.1: ***Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Công khai hoạt động tài chính của Trường được tiến hành hằng năm, chủ yếu là việc làm của Hội đồng quản trị, phòng Kế hoạch - Tài chính đối với cơ quan cấp trên (*7.1.01- Báo cáo tài chính hàng năm 2017, 2018, 2019).*

Công khai đối với giảng viên, cán bộ công nhân viên chủ yếu thông qua báo cáo tổng kết năm học (*1.5.01 – Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020*)

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 7.2: ***Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nguồn tài chính của Nhà trường, chủ yếu dựa vào:

- Vốn đóng góp của Hội đồng quản trị
- Vốn tích lũy của các cổ đông hằng năm.
- Vốn vay
- Thu học phí của học sinh, sinh viên.

Trường sử dụng các nguồn thu để chi trả tiền lương có bản, tiền giảng dạy, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy và học tập (*7.1.01- Báo cáo tài chính hàng năm 2017, 2018, 2019).*

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 7.3: ***Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của trường.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Những năm qua, công tác tuyển sinh của trường chậm nguồn thu từ học phí giảm. Tổ chức bộ máy của Trường tinh gọn hơn, nên quỹ lương vừa phải. Tài chính của Trường

đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động (*7.1.01- Báo cáo tài chính hàng năm 2017, 2018, 2019).*

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 7.4: ***Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có cập nhật đầy đủ các nghị định, thông tư hướng dẫn trong việc thu chi tài chính. Trường thực hiện quy định về quản lý tài chính hiện hành. Nhà trường có Quy chế chi tiêu nội bộ trong đó quy định các nội dung thu, chi trong phạm vi chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định hiện hành *(1.3.03-Quy chế chi tiêu nội bộ).*

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 7.5: ***Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ những quy định của Bộ Tài chính về việc Quy chế tự kiểm tra tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị, Hội đồng quản trị đã có Quy định về tự kiểm tra tài chính, kế toán trong đó đã quy định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung kiểm tra, thời điểm kiểm tra, đơn vị được kiểm tra, phương pháp kiểm tra và trách nhiệm của cá nhân, đơn vị có liên quan *(7.5.01- Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra tài chính năm 2017, 2018, 2019); (7.5.02-Biên bản họp đánh giá kết quả kiểm tra tài chính năm 2017, 2018, 2019)*

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 7.6: ***Hằng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hằng năm, Hội đồng quản trị đều có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của Trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường. Tuy nhiên, việc đánh giá mang tính tổng quát, chưa có tiêu chí, tiêu chuẩn và các biện pháp lượng giá cụ thể cho từng nội dung hoạt động của Trường. *(7.5.02-Biên bản họp đánh giá kết quả kiểm tra tài chính năm 2017, 2018, 2019)*

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

3.2.8. Tiêu chí 8: Dịch vụ người học

Đánh giá tổng quát tiêu chí 8:

Mở đầu:

Trường luôn xác định người học là thành tố quan trọng và có tính quyết định trong hoạt động giáo dục và đào tạo của trường. Chính vì thế, người học luôn được nhà trường hướng dẫn đầy đủ về mục tiêu, chương trình đào tạo và các yêu cầu trong kiểm tra, đánh giá. Song song đó, người học luôn được thông tin công khai và được hướng dẫn làm các thủ tục hưởng các chế độ chính sách về miễn giảm học phí, được chăm sóc sức khỏe theo quy định về y tế học đường.

Người học còn được tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT; được đảm bảo an toàn trong trường học; được giáo dục và rèn luyện về chính trị tư tưởng, đạo đức và lối sống; đồng thời được tạo môi trường thuận lợi để tham gia các hoạt động đoàn thể, xã hội.

** Những điểm mạnh:*

Đầu mỗi khóa học – năm học, nhà trường tổ chức gặp mặt đầu năm, qua đó cung cấp đầy đủ thông tin cho học sinh về nội quy, quy chế của trường và tất cả các thông tin liên quan đến người học; Phân công giáo viên chủ nhiệm bám sát lớp, lập các trang Web của lớp để triển khai các thông tin đến học sinh nhanh chóng, kịp thời.

** Những tồn tại:*

Chưa có cán bộ chuyên trách để phát triển hoạt động tư vấn giới thiệu việc làm cho học sinh.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Nhà trường tăng số buổi đối thoại với học sinh để lãnh đạo nhà trường giải đáp trực tiếp những vấn đề liên quan, giúp cho học sinh hiểu và thực hiện đúng các quy định hiện hành; Đoàn Thanh niên phối hợp Phòng công tác học sinh lập danh sách Nhà trọ gần trường, giá rẻ, đảm bảo đủ điều kiện giới thiệu cho học sinh.

Nhà trường thành lập bộ phận tư vấn hướng nghiệp và giới thiệu việc làm cho học sinh. Tăng cường liên kết với các doanh nghiệp, đơn vị để giới thiệu việc làm cho học sinh sau tốt nghiệp.

Tiêu chuẩn 8.1: ***Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy***

chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thông báo tuyển sinh của trường đã thể hiện đầy đủ nội dung, yêu cầu, quyền và nghĩa vụ của người học khi đăng ký theo học tại trường. Ngay từ khi người học có nhu cầu tìm hiểu ngành nghề cần học, bộ phận tư vấn tuyển sinh của nhà trường đã cung cấp chi tiết những thông tin cần thiết cho người học, cụ thể như: chương trình đào tạo, mục tiêu đào tạo, điều kiện thực hành, vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp, học phí, thủ tục nhập học, thời khóa biểu *(1.12.03 – Thông báo tuyển sinh năm 2018, 2019, 2020).*

Đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo và Giáo viên chủ nhiệm nắm rõ và thực hiện nghiêm túc quy chế đào tạo, hướng dẫn đầy đủ cho người học về chương trình đào tạo, quy định về kiểm tra đánh giá và các quy định trong quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục - Đào tạo, Bộ lao động và thương binh xã hội và của nhà trường, tạo ra môi trường học tập, thi cử chuẩn mực, có tính giáo dục cao.

Trường Trung cấp Tây Nguyên xem việc cung cấp thông tin ban đầu về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo cũng như các yêu cầu, biện pháp kiểm tra đánh giá đối với người học trong toàn khóa học là nhiệm vụ trọng tâm. Điều này có vai trò đặc biệt quan trọng, giúp người học có định hướng tốt và xây dựng cho mình một kế hoạch học tập hợp lý; xác định được hướng phấn đấu trong suốt quá trình học tập tại nhà trường. Để thực hiện các nhiệm vụ trên trong buổi gặp mặt đầu khóa Phòng đào tạo, cùng với lãnh đạo các ngành phổ biến đến HSSV những thông tin: chương trình, kế hoạch đào tạo, các quy định về thi, kiểm tra kết thúc học phần; các quy chế, hướng dẫn các thủ tục về miễn giảm học phí,, văn bản liên quan của Bộ giáo dục và đào tạo và Bộ Lao động & thương binh xã hội… để học sinh thực hiện trong suốt quá trình học tập tại trường.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 8.2: ***Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm nhà trường đều triển khai các nghị định của chính phủ quy định về miễn giảm học phí đối với học sinh, sinh viên (*8.2.02- Các văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ miễn, giảm học phí, chế độ hỗ trợ học sinh, Thông báo của trường về thực hiện miễn, giảm học phí*) để học sinh biết và làm các thủ tục, giấy xác nhận cấp bù tiền miễn

giảm học phí tại địa phương (*8.2.03 - Sổ cấp giấp xác nhận học sinh đang theo học tại trường*).

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 8.3: ***Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhằm khuyến khích kịp thời đối với học sinh đạt kết quả cao trong học tập và rèn luyện. Nhà trường luôn trú trọng tới hình thức khen thưởng, kỷ luật đối với học sinh phù hợp với điều kiện hiện tại của nhà trường. Tổ chức khen thưởng đối với những học sinh có thành tích cao trong học tập, khuyến khích học sinh vượt khó vươn lên học giỏi (*8.03.01- Quyết định khen thưởng các cá nhân tập thể năm học 2015-2016, 2016-2017).* Tuyên dương những tập thể, cá nhân có thành tích cao trong các hoạt động công tác của Đoàn trường tổ chức (*8.03.01- Quyết định khen thưởng các cá nhân tập thể trong các hoạt động Đoàn năm học 2015-2016, 2016-2017*). Từ năm 2017 công tác tuyển sinh gặp nhiều khó khăn, tuyển sinh khối Trung cấp không đạt chỉ tiêu vì vậy công tác thi đua khen thưởng cũng hạn chế.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 8.4: ***Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Với phương châm lấy người học làm trung tâm, nhà trường luôn tôn trọng và đối xử bình đẳng với tất cả người học, không phân biệt về giới tính, tôn giáo hay nguồn gốc xuất thân, cụ thể: Trong tuyển sinh, nhà trường tuyển sinh trên phạm vi cả nước và phương án tuyển sinh công bằng, khách quan không phân biệt giới tính, tôn giáo... *(1.12.03 - Thông báo tuyển sinh năm 2018, 2019, 2020).* Tất cả các chế độ của nhà trường đối với người học đều được thực hiện đầy đủ, công bằng, khách quan *(1.1.06 – Báo cáo tổng kết năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020)*

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 8.5: ***Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hiện tại nhà trường chưa xây dựng ký túc xá, do đối tượng học sinh chủ yếu là học sinh trong khu vực, các em ít có nhu cầu ở ký túc xá. Năm học 2015-2016 nhà trường có thuê ký túc xá của Trường Trung cấp Luật cho học sinh đăng ký ở nội trú nhưng số học sinh đăng ký ở rất ít *(8.5.01 – Danh sách học sinh đăng ký ở ký túc xá).*

Điểm tự đánh giá: 0 điểm

Tiêu chuẩn 8.6: ***Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Phòng y tế hiện tại số lượng học sinh của trường ít, nhu cầu sử dụng ít nên nhà trường đang sử dụng phòng y tế chung với phòng y tế của Đại học Buôn Ma Thuột. (*8.6.01 - Quyết định thành lập Bộ phận y tế học đường)*, phòng y tế đặt tại trường, trường đã phân công 2 nhân viên y tế trực sơ cứu tại phòng y tế tại trang bị đầy đủ các dụng cụ cũng như đủ số thuốc cần thiết để thực hiện khám và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người học theo quy định (*8.6.02 - Sổ cấp phát thuốc 2018, 2019, 2020).* Tất cả học sinh mới trúng tuyển đều được nhà trường tổ chức kiểm tra sức khỏe theo quy định hoặc tự khám sức khỏe và nộp về trường khi làm thủ tục nhập học *(8.6.03 – Kế hoạch khám sức khỏe đầu năm, Danh sách học sinh khám sức khỏe đầu năm)*. Đầu mỗi năm học, nhà trường tiến hành triển khai cho học đăng ký tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn (*8.6.04 – Thông báo đóng bảo hiểm y tế)*.

Nhà trường sử dụng chung căn tin của Đại học Buôn Ma Thuột phục vụ ăn uống giải khát cho cán bộ, giáo viên, học sinh. Căn tin của nhà trường đảm bảo vệ sinh, thoáng mát, sạch sẽ. Trong các năm gần đây không có trường hợp nào bị ngộ độc thực phẩm xảy ra trong trường.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 8.7: ***Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có cơ sở hạ tầng khép kín, đồng bộ gồm các khu giảng đường, lớp học, khu vực sân chơi, căn tin rộng và thoáng mát có thể đáp ứng tối đa các nhu cầu sinh hoạt và học tập cho HSSV *(Hợp đồng thuê cơ sở vật chất).* Trong thời gian học tại trường, người học được đảm bảo các chế độ chính sách xã hội và được chăm sóc sức

khỏe theo quy định y tế học đường; được hưởng chế độ bảo hiểm y tế; được hướng dẫn và bảo đảm vay tiền của Ngân hàng chính sách xã hội tạo điều kiện cho học tập và sinh hoạt.

Công tác thông tin về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội được nhà trường cung cấp thường xuyên trên hệ thống Website, các dịch vụ internet không dây, miễn phí.

Công tác an ninh trật tự trong trường luôn được đảm bảo, nhà trường có Tổ bảo vệ chịu trách nhiệm chính về vấn đề an ninh trật tự trong khuôn viên trường, bên cạnh đó còn có giáo viên quản lý thường xuyên kiểm tra và nhắc nhở HSSV thực hiện tốt quy định về đạo đức, tác phong và nề nếp học tập, sinh hoạt, các công tác này luôn được đúc kết rút kinh nghiệm để thường xuyên nhắc nhở HSSV về ý thức chấp hành các quy định về an ninh trật tự trong nhà trường.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 8.8: ***Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường luôn chú trọng đến việc rèn luyện chuyên môn nghiệp vụ cho HSSV và tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh sinh viên tham gia thực tập được học hỏi kinh nghiệm và rèn luyện kỹ năng chuyên môn tại các Bệnh viện, nhà thuốc, trường Mầm non, trung tâm… trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk để khi học sinh tốt nghiệp ra trường thuận tiện trong vấn đề việc làm. Đặc biệt đối với ngành sư phạm Mầm non số lượng học sinh tốt nghiệp ra trường có việc làm chiếm tỷ lệ cao, phần lớn các em xin được việc làm ngay tại đơn vị các em thực tập. Bên cạnh đó đầu ra của khối ngành sức khỏe lại gặp rất nhiều khó khăn.

Điểm tự đánh giá: 0 điểm

Tiêu chuẩn 8.9: ***Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường chưa có bộ phận chuyên trách trong công tác tư vấn giới thiệu việc làm cho học sinh sau khi tốt nghiệp.

Điểm tự đánh giá: 0 điểm

3.2.9. Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng

Đánh giá tổng quát tiêu chí 9:

Mở đầu:

Công tác kiểm tra, đánh giá nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo được nhà trường rất chú trọng và thực hiện nghiêm túc.

** Những điểm mạnh:*

Đầu năm học 2019-2020 nhà trường đã đặt mục tiêu tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

** Những tồn tại:*

Chưa có hồ sơ tự đánh giá năm 2017. Do thời gian này, cơ cấu bộ máy tổ chức có nhiều thay đổi, tuyển sinh gặp nhiều khó khăn. Năm 2018, 2019 nhà trường có tổ chức đánh giá nhưng chưa đạt tiêu chuẩn.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:* Thực hiện và tiếp tục hoàn thiện công tác tự kiểm định chất lượng giáo dục nhằm nâng cao chất lượng của nhà trường.

Tiêu chuẩn 9.1: ***Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường chưa có bộ phận chuyên trách phụ trách trong công tác thu thập ý kiến về sử dụng lao động của các doanh nghiệp. Tuy nhiên các khoa, giáo viên chủ nhiệm vẫn thường xuyên nắm bắt tình hình của học sinh tốt nghiệp đi làm qua các trang mạng xã hội của lớp.

Điểm tự đánh giá: 0 điểm

Tiêu chuẩn 9.2: ***Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường thành lập Hội đồng thi đua, hàng tháng tổ chức các buổi họp đánh giá thi đua qua đó nhận xét tình hình giảng dạy, học tập, làm việc của cán bộ giáo viên và học sinh đồng thời lấy ý kiến đóng góp của cán bộ giáo viên về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động (*9.2.01- Biên bản họp thi đua hàng tháng*).

Các khoa cũng thường xuyên tổ chức các buổi họp hàng tuần, định kỳ để nắm bắt tình hình dạy học của học sinh và giáo viên qua đó có những giải pháp kịp thời để chấn chỉnh cho phù hợp (*9.2.02- Biên bản họp hàng tuần năm 2020*).

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 9.3: ***Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có kế hoạch thu thập ý kiến người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường qua các buổi sinh hoạt lớp (*9.3.01 – Biên bản sinh hoạt lớp*);

Điểm tự đánh giá: 0 điểm

Tiêu chuẩn 9.4: ***Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Năm 2016, Nhà trường có phân công phòng Đào tạo nghiên cứu hoạt động tự đánh giá theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tuy nhiên trong quá trình thực hiện chưa hoàn thành thì Nhà trường có sự thay đổi về cơ quan quản lý. Đến năm 2017, nhà trường triển khai tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng dẫn của Sở Lao động Thương binh và Xã hội nhưng cơ cấu bộ máy của nhà trường có nhiều thay đổi nên chưa được thực hiện. Năm 2018, 2019 nhà trường có tổ chức đánh giá nhưng chưa đạt.

Điểm tự đánh giá: 0 điểm

Tiêu chuẩn 9.5: ***Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Năm 2016, Nhà trường có phân công phòng Đào tạo nghiên cứu hoạt động tự đánh giá theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tuy nhiên trong quá trình thực hiện chưa hoàn thành thì Nhà trường có sự thay đổi về cơ quan quản lý. Đến năm 2017, nhà trường

triển khai tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng dẫn của Sở Lao động Thương binh và Xã hội nhưng cơ cấu bộ máy của nhà trường có nhiều thay đổi nên chưa được thực hiện.

Điểm tự đánh giá: 0 điểm

Tiêu chuẩn 9.6: ***Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.***

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để nắm thông tin về tình hình việc làm của học sinh tốt nghiệp giáo viên chủ nhiệm và khoa nắm bắt tình hình học sinh tốt nghiệp có việc làm thông qua các trang điện tử của lớp, thăm dò khi học sinh tốt nghiệp quay lại trường nhận bằng. Thống kê cho thấy số học sinh ngành sư phạm mầm non ra trường có việc làm đúng chuyên ngành chiếm tỷ lệ hơn 80%. Số học sinh khối ngành sức khỏe tốt nghiệp ra trường có việc làm đúng chuyên ngành chiếm tỷ lệ (65%)

Điểm tự đánh giá: 0 điểm

PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Xây dựng và điều chỉnh mục tiêu của nhà trường để đáp ứng yêu cầu của ngành, địa phương. Đồng thời, cụ thể mục tiêu dài hạn bởi những mục tiêu ngắn hạn để thực hiện đảm bảo mục tiêu đề ra.

Nhà trường tiếp tục thu thập thông tin về nguồn nhân lực để mở rộng ngành nghề cũng như tăng cường đầu tư các ngành trọng điểm nhằm đáp ứng cho nhu cầu của xã hội.

Xây dựng phương án, tăng cường công tác tuyển sinh đạt chỉ tiêu đề ra.

Tuyển dụng giáo viên chuyên môn đảm bảo theo quy định, ưu tiên giáo viên có kinh nghiệm về công tác đào tạo trung cấp. Cử GVNV tham gia tập huấn, bồi dưỡng về xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo.

Từ nay đến năm 2022, nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh và huy động mọi nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị, đào tạo bồi dưỡng giáo viên.

Thực hiện hiệu quả hơn công tác khảo sát, đối thoại với học sinh để lãnh đạo nhà trường giải đáp trực tiếp những vấn đề liên quan, giúp cho học sinh hiểu và thực hiện đúng các quy định hiện hành; tiếp tục tập huấn nghiệp vụ giáo viên chủ nhiệm 1 lần/ năm học vào đầu năm học, để thông tin thêm những nội dung mới liên quan, đồng thời triển

khai nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động học kỳ, năm học để định hướng cho giáo viên chủ nhiệm sinh hoạt lớp theo định kỳ hàng tháng.

Đoàn Thanh niên phối hợp phòng Công tác học sinh lập danh sách nhà trọ gần trường, giá hợp lý, đảm bảo đủ điều kiện giới thiệu cho học sinh.

Nhà trường thành lập bộ phận Quan hệ doanh nghiệp để tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường với doanh nghiệp trong việc nắm bắt nhu cầu ngành nghề, giải quyết việc làm cho học sinh sau tốt nghiệp.

Thực hiện và tiếp tục hoàn thiện công tác tự kiểm định chất lượng giáo dục nhằm nâng cao chất lượng của nhà trường.

PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 10 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH ĐẮK LẮK
TRƯỜNG TRUNG CẤP TÂY NGUYÊN

ThS. Trần Thị Thiết